

Số: 01/2025/ĐHĐCĐ

Biên Hòa, ngày 26 tháng 6 năm 2025.

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/6/2025.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ Phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội nhất trí thông qua các nội dung sau:

**Nội dung 1:** Thông qua báo cáo của Ban điều hành Công ty về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

**Nội dung 2:** Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025.

**Nội dung 3:** Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

**Nội dung 4:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

**Nội dung 5:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024; kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 như sau:

**5.1. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024:**

| ST<br>T | Chỉ tiêu   | ĐVT        | Kế hoạch<br>năm 2024 | Kết quả<br>thực hiện<br>năm 2024 |
|---------|--|------------|----------------------|----------------------------------|
| 1       | Lợi nhuận trước thuế                                 | Triệu đồng | 130.000              | 275.275                          |
| 2       | Lợi nhuận sau thuế                                   | Triệu đồng | 104.000              | 217.976                          |
| 3       | Trích lập các quỹ                                    | Triệu đồng | 26.000               | 54.494                           |
| 3.1     | Quỹ đầu tư phát triển                                | Triệu đồng | 10.400               | 21.798                           |
| 3.2     | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                            | Triệu đồng | 13.520               | 28.337                           |
| 3.3     | Quỹ thưởng Người quản lý                             | Triệu đồng | 2.080                | 4.359                            |
| 4       | Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ | Triệu đồng | 78.000               | 163.482                          |
| 5       | Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2023 chuyển sang      | Triệu đồng |                      | 1.870                            |



| ST T | Chỉ tiêu  | ĐVT        | Kế hoạch năm 2024         | Kết quả thực hiện năm 2024 |
|------|---|------------|---------------------------|----------------------------|
| 6    | Cổ tức chia năm 2024 bằng tiền                          | %          | Tối thiểu 20%/mệnh giá CP | 35%/mệnh giá CP            |
| 6.1  | Cổ tức đã tạm ứng bằng tiền                             |            |                           |                            |
|      | - Tỷ lệ tạm ứng cổ tức                                  | %          |                           | 20                         |
|      | - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm tạm ứng | Cổ phiếu   |                           | 46.720.560                 |
|      | - Giá trị tạm ứng cổ tức                                | Triệu đồng |                           | 93.441                     |
| 6.2  | Lợi nhuận còn lại tiếp tục chia cổ tức năm 2024         | Triệu đồng |                           | 71.911                     |
| 6.3  | Chia cổ tức lần 2 năm 2024 bằng tiền                    |            |                           |                            |
|      | - Tỷ lệ thanh toán cổ tức đợt 2                         | %          |                           | 15                         |
|      | - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành                       | Cổ phiếu   |                           | 46.720.560                 |
|      | - Giá trị thanh toán cổ tức                             | Triệu đồng |                           | 70.081                     |
| 7    | Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức                   | Triệu đồng |                           | 1.830                      |
| 8    | Điều chỉnh giảm quỹ thưởng người quản lý                | Triệu đồng |                           | 318                        |
| 9    | Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau                        | Triệu đồng |                           | 2.148                      |

### 5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025:

#### - Tỷ lệ trích lập các quỹ:

+ Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: 13% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: 2% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

#### - Chia cổ tức năm 2025: tối thiểu 20%/mệnh giá cổ phần.

**Nội dung 6:** Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 của Người quản lý Công ty và kế hoạch năm 2025.

**Nội dung 7:** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

**Nội dung 8:** Thông qua tờ trình về số lượng, danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.

**Nội dung 9:** Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030:

- Hội đồng quản trị:

| Số TT | Họ và tên       | Số phiếu bầu | Tỷ lệ (%) |
|-------|-----------------|--------------|-----------|
| 1     | HUỖNH XUÂN ĐẠO  | 51.498.412   | 119,6419% |
| 2     | HUỖNH KIM VỮ    | 44.581.107   | 103,5715% |
| 3     | PHẠM QUỐC THÁI  | 42.933.637   | 99,7441%  |
| 4     | PHAN TẤN ĐẠT    | 38.904.907   | 90,3845%  |
| 5     | LÊ ĐÌNH VỮ LONG | 37.300.907   | 86,6580%  |

- Ban kiểm soát:

| Số TT | Họ và tên             | Số phiếu bầu | Tỷ lệ (%) |
|-------|-----------------------|--------------|-----------|
| 1     | LÊ CÔNG SƠN           | 44.865.810   | 104,2329% |
| 2     | HUỖNH ĐƯỜNG TÀI       | 43.720.527   | 101,5722% |
| 3     | NGUYỄN THỊ THANH TRÚC | 40.545.045   | 94,1949%  |

**Qua cuộc họp đầu tiên:**

- Hội đồng quản trị đã bầu ông Huỳnh Xuân Đạo giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Ban kiểm soát đã bầu ông Huỳnh Đường Tài giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao cho Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa triển khai, giám sát và tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này với trách nhiệm và kết quả tốt nhất vì lợi ích chung của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- UBCKNN, HNX (b/c);
- Hội đồng quản trị, BKS;
- Ban Điều hành;
- Thư ký Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA  
CHỦ TỌA**



**Huỳnh Xuân Đạo**







# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

ĐT: (0251) 3859 358 Fax: (0251) 3859 917 Website: [www.bbcc.com.vn](http://www.bbcc.com.vn)

## **BIÊN BẢN HỌP** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa.

Địa chỉ trụ sở chính: số K4/79C đường Nguyễn Tri Phương, khu phố 3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 3600275107, cấp lần đầu ngày 30/6/2005, thay đổi thứ 13 ngày 02/6/2023.

### **I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP**

- Thời gian: 8 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2025.
- Địa điểm họp: Hội trường Công ty, tại trụ sở chính số K4/79C đường Nguyễn Tri Phương, khu phố 3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### **II. PHẦN KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

#### **1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, tính hợp lệ của Đại hội**

Ông Huỳnh Đường Tài - Trưởng Ban kiểm soát Công ty, đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại thời điểm khai mạc Đại hội (vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 26/6/2025), có **13** cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện cho **38.757.986** phiếu biểu quyết, chiếm **82,9570%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

#### **2. Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu**

Đại hội thông qua Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu gồm:

##### **2.1. Đoàn chủ tọa**

- Ông Huỳnh Xuân Đạo, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tọa đoàn;
- Ông Huỳnh Kim Vũ, Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty, Thành viên;
- Ông Phạm Quốc Thái, Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty, Thành viên;
- Ông Nguyễn Hùng Thắng, Phó Giám đốc Công ty, Thành viên.



Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết thông qua Đoàn chủ tọa với kết quả như sau:

*Từ thời điểm khai mạc đến 08 giờ 10 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 14 đại biểu, đại diện cho 38.758.086 phiếu biểu quyết, chiếm 82,9572% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.*

• **Kết quả biểu quyết:**

*Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 14 đại diện cho: 38.758.086 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:*

*- Tổng số tờ phiếu tán thành: 14 đại diện cho: 38.758.086 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

*- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

*- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

*Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

Như vậy Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Đoàn chủ tọa.

## **2.2. Ban Thư ký Đại hội**

- Bà Trần Thị Phúc Hậu - Trưởng phòng Tổ chức- HC-QT Công ty, Trưởng Ban;

- Bà Nguyễn Thị Thuận Hiếu - Trưởng Nhóm kiểm toán nội bộ Công ty, Thành viên.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết thông qua Ban Thư ký với kết quả như sau:

*Từ thời điểm khai mạc đến 8 giờ 15 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 17 đại biểu, đại diện cho 42.672.586 phiếu biểu quyết, chiếm 91,3358% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.*

• **Kết quả biểu quyết:**

*Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 17 đại diện cho: 42.672.586 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:*

*- Tổng số tờ phiếu tán thành: 17 đại diện cho: 42.672.586 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*



- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Ban Thư ký.

### **2.3. Ban kiểm phiếu**

- Ông Lê Nam Trung - Trưởng ban;

- Ông Nguyễn Hoàn Vũ - Thành viên;

- Ông Nguyễn Lê Bảo Quốc - Thành viên.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu với kết quả như sau:

Từ thời điểm khai mạc đến 8 giờ 17 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 17 đại biểu, đại diện cho 42.672.586 phiếu biểu quyết, chiếm 91,3358% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

#### **• Kết quả biểu quyết:**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 17 đại diện cho: 42.672.586 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 17 đại diện cho: 42.672.586 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Ban kiểm phiếu.



### 3. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Thực hiện phân công của Chủ tọa đoàn, ông Nguyễn Hùng Thắng phổ biến Quy chế làm việc Đại hội.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội với kết quả như sau:

*Từ thời điểm khai mạc đến 8 giờ 25 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 19 đại biểu, đại diện cho 43.042.386 phiếu biểu quyết, chiếm 92,1273% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.*

• *Kết quả biểu quyết:*

*Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 19 đại diện cho: 43.042.386 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:*

*- Tổng số tờ phiếu tán thành: 19 đại diện cho: 43.042.386 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

*- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

*- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

*Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

Như vậy Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

### 4. Thông qua Chương trình Đại hội

Ông Huỳnh Kim Vũ thông qua Chương trình Đại hội.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội với kết quả như sau:

*Từ thời điểm khai mạc đến 8 giờ 29 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 19 đại biểu, đại diện cho 43.042.386 phiếu biểu quyết, chiếm 92,1273% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.*

• *Kết quả biểu quyết:*

*Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 19 đại diện cho: 43.042.386 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:*



- Tổng số tờ phiếu tán thành: 19 đại diện cho: 43.042.386 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Chương trình Đại hội.

### **III. NỘI DUNG CHÍNH ĐẠI HỘI**

Đại hội nghe trình bày nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Người trình bày: ông Huỳnh Kim Vũ, Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025.

Người trình bày: ông Huỳnh Xuân Đạo, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025.

Người trình bày: ông Huỳnh Đường Tài, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.

4. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã qua kiểm toán.

Người trình bày: ông Huỳnh Đường Tài, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.

5. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024; kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025.

Người trình bày: ông Phạm Quốc Thái, Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty.

6. Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 của Người quản lý Công ty và kế hoạch năm 2025.

Người trình bày: ông Phạm Quốc Thái- Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty.

7. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Người trình bày: ông Huỳnh Đường Tài- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.





## **IV. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG**

### **1. Cổ đông: TRẦN HẬU QUÝ**

- Hiện các mỏ đá của Công ty cấp phép đến năm bao nhiêu? trữ lượng còn bao nhiêu?

- Nhu cầu đá xây dựng rất lớn, Công ty đã ký với dự án nào?

#### **Giải đáp của Đoàn chủ tọa:**

- Tính đến thời điểm ngày 01/01/2025, Công ty đang quản lý 5 mỏ đá, thời hạn và trữ lượng còn lại cụ thể như sau:

+ Mỏ Thạnh Phú 1 được UBND tỉnh cấp phép khai thác đến ngày 01/8/2042 (gồm cả 1 năm cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ). Đây là mỏ có trữ lượng còn lại lớn nhất, với khoảng 35,6 triệu m<sup>3</sup> đá nguyên khối.

+ Mỏ Thiện Tân 2 có thời hạn khai thác đến ngày 01/7/2038 (gồm cả 0,5 năm cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ), với trữ lượng nguyên khối còn lại là 22,7 triệu m<sup>3</sup>.

+ Mỏ Tân Cang 1 được phép hoạt động đến ngày 01/01/2039 (gồm cả 1 năm cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ), trữ lượng còn lại khoảng 22,86 triệu m<sup>3</sup>.

+ Mỏ Soklu 2 có thời hạn ngắn hơn, được khai thác đến ngày 28/11/2031, trữ lượng còn lại khoảng 2,3 triệu m<sup>3</sup>. Tuy nhiên theo Giấy phép gia hạn thì khối lượng khai thác tại mỏ Soklu 2 chỉ cung cấp cho công trình trọng điểm quốc gia và của tỉnh theo phân khai của UBND tỉnh Đồng Nai

+ Mỏ Soklu 5 được cấp phép đến ngày 28/8/2029, với trữ lượng còn lại là 1,72 triệu m<sup>3</sup>. Tương tự như mỏ Soklu 2 thì tại mỏ Soklu 5 chỉ cung cấp cho công trình trọng điểm quốc gia và của tỉnh theo phân khai của UBND tỉnh Đồng Nai

Như vậy, tổng trữ lượng còn lại tại 5 mỏ khoảng 85,1 triệu m<sup>3</sup> đá nguyên khối, được phân bổ theo từng mốc thời gian khác nhau, đảm bảo ổn định sản xuất cho Công ty trong thời gian tới.

- Công ty hiện đang ký hợp đồng bán đá cho các đơn vị được UBND tỉnh Đồng Nai phân khai, cụ thể là các dự án: sân bay Long Thành; cao tốc Biên Hòa- Vũng Tàu, Vành Đai 3; cao tốc Cao Lãnh - Lộ Tẻ...

### **2. Cổ đông: NGUYỄN MINH KHÔI**

- Công ty có phương án thay thế 2 mỏ Soklu chưa?

- Công ty có thể chia sẻ cổ đông về tỷ lệ sở hữu ở Công ty?

- Vì sao kế hoạch năm 2025 thấp hơn thực hiện năm 2024?

#### **Giải đáp của Đoàn chủ tọa:**

- Hiện Công ty đã được UBND tỉnh gia hạn để khai thác hết trữ lượng đã cấp phép. Công ty chưa có phương án thay thế, nhưng trong thời gian vừa qua Công ty đã phối hợp các cơ quan chức năng để bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác mở rộng trên diện tích khoảng 20,1 ha. Tuy nhiên hiện nay đang chờ Nghị định hướng dẫn các thủ tục để tham gia đấu giá quyền thăm dò và khai thác theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024.

- Hiện tại tỷ lệ sở hữu Nhà nước tại Công ty là 49%, khi nào Nhà nước có kế hoạch thoái vốn, Công ty sẽ công bố thông tin theo quy định.



- Cuối năm 2024, trên cơ sở dự báo những khó khăn, thách thức khách quan có thể tác động, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025; cộng với tình hình thực tế về giấy phép, điều kiện khai thác tại các mỏ đá trực thuộc nên Công ty đã thận trọng xây dựng kế hoạch năm 2025 thấp so với thực hiện năm 2024. Đến 6 tháng đầu năm 2025, sản lượng tiêu thụ thực tế khá cao, theo dự kiến nếu chi phí không tăng đột biến, Công ty ước lợi nhuận trước thuế năm 2025 khoảng 254 tỷ đồng, đạt 92% so thực hiện năm 2024.

### **3. Cổ đông: ĐẶNG VĂN TÂN**

- Về tình hình kinh doanh mảng doanh thu bán hàng hoá (328 tỷ đồng) chủ yếu bán gì?

- Cơ cấu chi phí chi tiết hơn về các chi phí sau: dịch vụ mua ngoài: 216 tỷ đồng (năm 2024), chi phí khác 424 tỷ đồng (năm 2024)?

#### **Giải đáp của Đoàn chủ tọa:**

- Mảng doanh thu bán hàng hoá (328 tỷ đồng) là của Trung tâm Dịch vụ Xây dựng và VLXD Biên Hòa, chủ yếu bán đá xây dựng các loại, do yêu cầu của Cơ quan thuế nên tách doanh thu nội bộ.

Trong năm 2024: Chi phí dịch vụ mua ngoài là 216 tỷ đồng, bao gồm: chi phí gia công thuê ngoài vận chuyển đá, cuốc đá, khoan đá; chi phí sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị...

Chi phí khác là 424 tỷ đồng, bao gồm: Các loại thuế, phí: thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền thuê đất; thuế đất phi nông nghiệp; chi phí phân bổ tiền bồi thường mỏ; tiền điện; điện thoại; xăng công tác...

### **4. Cổ đông: LÝ HOÀNG ANH THI**

- Doanh nghiệp có dự định cung cấp đá xây dựng cho các dự án cao tốc miền Tây không?

- Mỏ đá Tân Cang công suất 5,2 triệu m<sup>3</sup>. Vì sao cung cấp cho dự án sân bay Long Thành chỉ có 1,4 triệu m<sup>3</sup>?

- Công ty dự tính đạt tối đa công suất khai thác cho năm 2025, còn các năm sau đó thì sao?

- Công ty đặt kế hoạch năm 2025 khá thấp so với thực hiện năm 2024. Kết quả 6 tháng đầu năm 2025 ước lợi nhuận trước thuế 164 tỷ đồng. Công ty cho biết khả năng đạt con số tăng trưởng % so với thực hiện năm 2024?

#### **Giải đáp của Đoàn chủ tọa:**

- Hiện tại Công ty BBCC đang tập trung cung cấp đá xây dựng theo sự phân khai của UBND tỉnh Đồng Nai, chủ yếu là công trình trọng điểm quốc gia như: sân bay Long Thành, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, tuyến đường vành đai 3- Thành phố Hồ Chí Minh nên sản lượng cung cấp đá xây dựng cho các dự án cao tốc miền Tây rất ít, hiện Công ty chỉ đang cung cấp cho dự án Cao Lãnh- Lộ Tẻ.

- Công suất cấp phép khai thác mỏ đá Tân Cang 1 chỉ 1,5 triệu m<sup>3</sup> nguyên khối, không phải 5,2 triệu m<sup>3</sup>. Đối với khối lượng sản phẩm cung cấp cho sân bay Long Thành, Công ty thực hiện theo phân khai của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Năm 2025 Công ty dự tính đạt tối đa công suất cấp phép khai thác để phục vụ cho các công trình trọng điểm như sân bay Long Thành, cao tốc Biên Hòa- Vũng Tàu theo



phân khai của UBND tỉnh. Sau năm 2025, các công trình này hoàn thành, sản lượng tương ứng sẽ giảm theo. Khi đó Công ty sẽ cung cấp cho các công trình hạ tầng, dân dụng khác như trước đây.

- Đối với câu hỏi: Công ty đặt kế hoạch năm 2025 khá thấp so với thực hiện năm 2024. Kết quả 6 tháng đầu năm 2025 ước lợi nhuận trước thuế 164 tỷ đồng. Công ty cho biết khả năng đạt con số tăng trưởng % so với thực hiện năm 2024? Đoàn chủ tọa đã trả lời cho Cổ đông: NGUYỄN MINH KHÔI nêu trên.

#### **5. Cổ đông: VŨ THÀNH HUY**

- Nhu cầu đá đang cao và giá đá tăng khá đáng kể thời gian vừa qua, Ban lãnh đạo Công ty có thể chia sẻ giá bán đá trung bình 6 tháng đầu năm 2025 và xu hướng trong 1 - 2 năm tới?

- Khi nào mỏ đá Soklu 2, mỏ đá Soklu 5, mỏ đá Tân Cang 1 đi vào hoạt động. Sản lượng khai thác năm nay có được bù 6 tháng đầu năm không?

- Liệu mỏ đá Thanh Phú 1 và Thiện Tân 2 có được nâng hạn mức trong bối cảnh nhu cầu đá cao?

#### **Giải đáp của Đoàn chủ tọa:**

- Nhu cầu đá xây dựng hiện tại có tăng cao, nhưng Công ty BBCC đang bán đá xây dựng cho các công trình trọng điểm quốc gia theo giá bán bình ổn và phân khai của UBND tỉnh Đồng Nai nên không thể tùy tiện tăng giá. Mặt khác do các quy định của Luật Giá 2023, nên Công ty BBCC sẽ cân nhắc tăng giá bán khi các yếu tố đầu vào làm tăng giá thành, để vừa bù đắp được chi phí và vừa đảm bảo tính chặt chẽ trong việc tuân thủ pháp luật.

- Mỏ đá Tân Cang 1 vẫn đang hoạt động bình thường, liên tục. Riêng mỏ đá Soklu 2, Soklu 5 được UBND tỉnh gia hạn Giấy phép khai thác từ ngày 28/2/2025. Hiện nay Công ty đang nỗ lực hoàn thành các thủ tục pháp lý (gia hạn Quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư và gia hạn thuê đất, Giấy phép môi trường, Giấy phép vật liệu nổ công nghiệp v.v..) để nổ mìn khai thác, dự kiến trong tháng 7/2025 mới xong. Cho nên sản lượng các tháng cuối năm sẽ không bù được 6 tháng đầu năm 2025.

- Hiện mỏ đá Thanh Phú 1, Thiện Tân 2 được UBND tỉnh cấp phép khai thác với công suất lớn (Thanh Phú: 1,8 triệu m<sup>3</sup> /năm đá nguyên khối, Thiện Tân 2 là 1,5 triệu m<sup>3</sup> /năm đá nguyên khối). Công ty chỉ nỗ lực thực hiện hết công suất đã cấp phép khai thác nhằm đảm bảo ổn định và phát triển lâu dài, không xin nâng hạn mức khai thác.

#### **6. Cổ đông: NGUYỄN THÀNH TRUNG**

Sau giai đoạn các dự án lớn như sân bay Long Thành, cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu tình hình doanh thu lợi nhuận vẫn sẽ tốt hay không?

#### **Giải đáp của Đoàn chủ tọa:**

Trong năm 2024, do các dự án đầu tư công được đẩy mạnh tiến độ thi công nên doanh thu và lợi nhuận đạt mức kỷ lục. Từ đầu năm 2025 đến nay, Công ty cung cấp đá xây dựng cho các dự án trọng điểm theo chỉ đạo, phân khai của UBND tỉnh. Sau giai đoạn các dự án lớn như sân bay Long Thành, cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu hoàn thành thì Công ty sẽ cung cấp cho các dự án khác tại khu vực miền Đông và Tây Nam bộ, tuy nhiên Công ty dự đoán doanh thu và lợi nhuận có thể giảm.



## **7. Cổ đông: NGUYỄN THỊ THU HẰNG**

- Dự kiến doanh thu và lợi nhuận Quý 2/2025?
- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của VLB trong năm 2025, 2026 dự kiến bao nhiêu tỷ đồng/năm?
- Hiện tại đá tại mỏ nào của VLB đủ điều kiện chất lượng để cung cấp cho xây dựng Sân bay Long Thành? Mỏ nào của VLB đủ tiêu chuẩn làm cốt liệu cho bê tông mac cao (mac 400 trở lên)?
- Hiện tại mỏ nào của VLB còn vướng đền bù? Diện tích đền bù và chi phí đền bù dự tính bao nhiêu tỷ đồng?
- VLB có thể tăng giá bán đá khi nhu cầu tăng cao hay không? Mức tăng cho phép khoảng bao nhiêu % so với hiện tại?
- Sản lượng đá tiêu thụ Quý 1/2025 và Quý 2/2025 tăng hay giảm so với cùng kỳ năm ngoái?
- Công suất khai thác và thời hạn khai thác của mỏ đá Soklu 2 và Soklu 5.

### **Giải đáp của Đoàn chủ tọa:**

- Dự kiến doanh thu bán đá xây dựng của quý 2/2025: 392 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế ước là: 91 tỷ đồng.

- Theo quyết định đã phê duyệt hiện hành thì tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải đóng trong năm 2025; năm 2026 là 19,4 tỷ đồng. Đồng thời số tiền theo phân kỳ sẽ giảm dần và sẽ hoàn thành vào năm 2029 cho toàn bộ trữ lượng mỏ đã cấp phép.

Tuy nhiên, theo quy định của Luật địa chất và khoáng sản mới, số tiền cấp quyền khai thác sẽ được quyết toán lại theo sản lượng thực tế đã khai thác đến ngày 30/6/2025. Hiện nay đang chờ Chính phủ ban hành nghị định hướng dẫn thực hiện.

- Chỉ có mỏ đá Tân Cang 1 đủ tiêu chuẩn chất lượng để cung cấp cho dự án Sân bay Long Thành và làm cốt liệu cho bê tông mac cao từ 400 trở lên.

- 05 mỏ đá của Công ty đều còn một số diện tích chưa đền bù. Cụ thể: mỏ đá Thạnh Phú 1 còn lại khoảng 81.695,7 m<sup>2</sup>; mỏ đá Thiện Tân 2 còn lại khoảng 18.146,4 m<sup>2</sup>; mỏ đá Tân Cang 1 diện tích còn lại là 11.090,2 m<sup>2</sup> tại khu vực được phép mở moong (62,9ha), ngoài ra tại khu vực chưa huy động vào thiết kế khai thác còn khoảng 40.230,4 m<sup>2</sup>; mỏ Soklu 2 còn lại khoảng 5.263,5 m<sup>2</sup> và mỏ Soklu 5 khoảng 28.366,8 m<sup>2</sup>.

Về pháp lý thì cơ bản không vướng. Cụ thể: vừa qua Công ty đã được UBND tỉnh Đồng Nai có văn bản chấp thuận cho phép Công ty thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các hộ dân để thực hiện dự án theo điều 127, Luật Đất đai 2024. Hiện nay Công ty đang liên hệ các hộ dân để thương lượng, nên chưa dự tính được tổng chi phí đền bù là bao nhiêu. Khi các hộ dân đồng ý về mức giá đền bù, Công ty sẽ báo cáo Hội đồng quản trị xem xét quyết định từng trường hợp cụ thể.

- Đối với câu hỏi: VLB có thể tăng giá bán đá khi nhu cầu tăng cao hay không? Mức tăng cho phép khoảng bao nhiêu % so với hiện tại? Đoàn chủ tọa đã trả lời cho Cổ đông: VŨ THÀNH HUY nêu trên.

- Sản lượng đá trong 6 tháng đầu năm 2025 so với 6 tháng đầu năm 2024 về sản xuất tăng 22%, tiêu thụ tăng 9%, cụ thể:



- Tại công trường Thiện Tân và Thanh Phú thuộc Xí nghiệp khai thác Đá: sản xuất tăng 26%, tiêu thụ tăng 25%.

- Tại Xí nghiệp khai thác đá Tân Cang: sản xuất tăng 22%, tiêu thụ giảm 9%.

- Tại Xí nghiệp khai thác đá Soklu: sản xuất giảm 3%, tiêu thụ giảm 5%.

- Đối với câu hỏi: Công suất khai thác và thời hạn khai thác của mỏ đá Soklu 2 và Soklu 5? Đoàn chủ tọa đã trả lời cho Cổ đông: TRẦN HẬU QUÝ nêu trên.

#### **8. Cổ đông: ĐÀO ĐỨC HUY**

- Với giai đoạn 1 dự án sân bay Long Thành hoàn thành giữa 2026 và giai đoạn 2 dự tính khởi điểm 2028 liệu nhu cầu mỏ đá xây dựng cho VLB từ 2026 - 2028 còn cao không?

- Công ty có con số cụ thể cho lượng đá xây dựng cần cung cấp hàng năm cho sân bay Long Thành và cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu không?

#### **Giải đáp của Đoàn chủ tọa:**

- Công ty cố gắng khai thác, sản xuất theo công suất cho phép, tối đa là 1,5 triệu m<sup>3</sup>/năm tại mỏ đá Tân Cang 1 khi dự án sân bay Long Thành tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thi công nhằm tối ưu hiệu quả và đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định.

- Để có số lượng cụ thể cho từng mỏ đá là rất khó. Trong năm 2025, Công ty BBCC cung cấp đá theo phân khai của UBND tỉnh, gồm: sân bay Long Thành: khoảng 853.000 m<sup>3</sup> đá các loại; cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu: khoảng 416.000 m<sup>3</sup> đá các loại, còn sang năm 2026 thì Công ty chưa xác định được.

#### **9. Cổ đông: NGUYỄN HỮU LONG**

- Cho biết tình hình kết quả kinh doanh Quý 2/2025 của Công ty?

- Hiện nay Công ty gặp những khó khăn gì trong việc xin cấp phép khai thác các mỏ đá mới?

- Các mỏ đá hiện tại của Công ty được phép khai thác đến thời điểm nào?

- Công ty có đang cung cấp vật liệu cho các dự án lớn như sân bay Long Thành và các tuyến cao tốc Bắc - Nam không?

#### **Giải đáp của Đoàn chủ tọa:**

- Dự kiến trong quý 2/2025 sản lượng tiêu thụ đá các loại là 2,1 triệu m<sup>3</sup>; ước doanh thu bán đá là: 392 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế ước là: 91 tỷ đồng.

- Theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 thì các mỏ mới đều phải thực hiện đấu giá quyền thăm dò và khai thác khoáng sản. Khi có thông báo đấu giá của các cơ quan chức năng, Công ty sẽ chủ động nghiên cứu hồ sơ nếu phù hợp sẽ tham gia đấu giá đúng theo quy định.

- Đối với câu hỏi: Các mỏ đá hiện tại của Công ty được phép khai thác đến thời điểm nào? Đoàn chủ tọa đã trả lời cho Cổ đông: TRẦN HẬU QUÝ nêu trên.

- Công ty là một trong những đơn vị cung cấp sản phẩm đá xây dựng cho những dự án hạ tầng giao thông trọng điểm của quốc gia trong khu vực.

027  
ÔNG  
S PH  
NG V  
LIỆU X  
BIÊN  
CÁ -



## **V. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

### **1. Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030**

Thực hiện phân công của Chủ tọa đoàn, ông Nguyễn Hùng Thắng thông qua Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau (*Phương thức biểu quyết: biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết*):

Từ thời điểm khai mạc đến 10 giờ 20 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 26 đại biểu, đại diện cho 43.046.000 phiếu biểu quyết, chiếm 92,1350% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

#### **• Kết quả biểu quyết:**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 43.046.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 26 đại diện cho: 43.046.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

### **2. Thông qua tờ trình về số lượng, danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030**

Thực hiện phân công của Chủ tọa đoàn, ông Nguyễn Hùng Thắng thông qua tờ trình về số lượng, danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.

Đại hội thực hiện ứng cử, đề cử bổ sung (nếu có) và chốt danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau (*Phương thức biểu quyết: biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết*):



Từ thời điểm khai mạc đến 10 giờ 24 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 26 đại biểu, đại diện cho 43.046.000 phiếu biểu quyết, chiếm 92,1350% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

• **Kết quả biểu quyết:**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 43.046.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 26 đại diện cho: 43.046.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội thông qua số lượng, danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030 với tỷ lệ 100%.

## **VI. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ**

### **1. Biểu quyết các báo cáo, tờ trình tại Đại hội:**

Vào thời điểm biểu quyết (vào lúc 10 giờ 55 phút ngày 26/6/2025), có 26 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 43.046.000 phiếu biểu quyết, chiếm 92,1350% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Thông kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 26 đại diện cho 43.046.000 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 24 đại diện cho 43.043.800 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9949% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 2 đại diện cho 2.200 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0051% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

**Nội dung 1:** Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Cụ thể như sau:

#### **1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:**



| ST<br>T | Chỉ tiêu             | ĐVT        | Kế hoạch<br>2024 | Thực hiện<br>2024 | TH/KH<br>2024 (%) |
|---------|----------------------|------------|------------------|-------------------|-------------------|
| 1       | Doanh thu thuần      | Triệu đồng | 878.313          | 1.303.728         | 148,44            |
| 2       | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 130.000          | 275.275           | 211,75            |

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

| STT | Chỉ tiêu chủ yếu              | Đơn vị tính    | Kế hoạch thực hiện |
|-----|-------------------------------|----------------|--------------------|
| 1   | Sản xuất sản phẩm đá các loại | m <sup>3</sup> | 6.000.000          |
|     | Tiêu thụ sản phẩm đá các loại | m <sup>3</sup> | 6.000.000          |
| 2   | Doanh thu, trong đó:          | đồng           | 982.376.300.000    |
|     | - Tiêu thụ sản phẩm đá        | đồng           | 978.273.400.000    |
|     | - Kinh doanh VLXD             | đồng           | 4.102.900.000      |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế          | đồng           | 175.000.000.000    |

**Kết quả**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 24 đại diện cho 43.043.800 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,9949% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 24 đại diện cho 43.043.800 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,9949% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 1 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025.

**Kết quả**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 24 đại diện cho 43.043.800 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,9949% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:



+ Tổng số phiếu tán thành: 24 đại diện cho 43.043.800 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,9949% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 2 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Nội dung 3: Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025.

#### Kết quả

- Tổng số phiếu hợp lệ: 24 đại diện cho 43.043.800 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,9949% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 24 đại diện cho 43.043.800 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,9949% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 3 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Nội dung 4: Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã qua kiểm toán.

#### Kết quả

- Tổng số phiếu hợp lệ: 24 đại diện cho 43.043.800 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,9949% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:



+ Tổng số phiếu tán thành: 24 đại diện cho 43.043.800 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,9949% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 4 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Nội dung 5: Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024; kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025. Cụ thể như sau:

#### 5.1. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024:

| ST<br>T | Chỉ tiêu  | ĐVT        | Kế hoạch<br>năm 2024            | Kết quả<br>thực hiện<br>năm 2024 |
|---------|---|------------|---------------------------------|----------------------------------|
| 1       | Lợi nhuận trước thuế                                    | Triệu đồng | 130.000                         | 275.275                          |
| 2       | Lợi nhuận sau thuế                                      | Triệu đồng | 104.000                         | 217.976                          |
| 3       | Trích lập các quỹ                                       | Triệu đồng | 26.000                          | 54.494                           |
| 3.1     | Quỹ đầu tư phát triển                                   | Triệu đồng | 10.400                          | 21.798                           |
| 3.2     | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                               | Triệu đồng | 13.520                          | 28.337                           |
| 3.3     | Quỹ thưởng Người quản lý                                | Triệu đồng | 2.080                           | 4.359                            |
| 4       | Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ    | Triệu đồng | 78.000                          | 163.482                          |
| 5       | Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2023 chuyển sang         | Triệu đồng |                                 | 1.870                            |
| 6       | Cổ tức chia năm 2024 bằng tiền                          | %          | Tối thiểu<br>20%/mệnh<br>giá CP | 35%/mệnh<br>giá CP               |
| 6.1     | Cổ tức đã tạm ứng bằng tiền                             |            |                                 |                                  |
|         | - Tỷ lệ tạm ứng cổ tức                                  | %          |                                 | 20                               |
|         | - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm tạm ứng | Cổ phiếu   |                                 | 46.720.560                       |



| ST<br>T | Chỉ tiêu  | ĐVT        | Kế hoạch<br>năm 2024 | Kết quả<br>thực hiện<br>năm 2024 |
|---------|---|------------|----------------------|----------------------------------|
|         | - Giá trị tạm ứng cổ tức                        | Triệu đồng |                      | 93.441                           |
| 6.2     | Lợi nhuận còn lại tiếp tục chia cổ tức năm 2024 | Triệu đồng |                      | 71.911                           |
| 6.3     | Chia cổ tức lần 2 năm 2024 bằng tiền            |            |                      |                                  |
|         | - Tỷ lệ thanh toán cổ tức đợt 2                 | %          |                      | 15                               |
|         | - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành               | Cổ phiếu   |                      | 46.720.560                       |
|         | - Giá trị thanh toán cổ tức                     | Triệu đồng |                      | 70.081                           |
| 7       | Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức           | Triệu đồng |                      | 1.830                            |
| 8       | Điều chỉnh giảm quỹ thưởng người quản lý        | Triệu đồng |                      | 318                              |
| 9       | Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau                | Triệu đồng |                      | 2.148                            |

#### 5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025:

##### - Tỷ lệ trích lập các quỹ:

- + Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- + Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: 13% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- + Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: 2% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

##### - Chia cổ tức năm 2025: tối thiểu 20%/mệnh giá cổ phần.

##### Kết quả

- Tổng số phiếu hợp lệ: 24 đại diện cho 43.043.800 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,9949% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 24 đại diện cho 43.043.800 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,9949% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 5 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

**Nội dung 6:** Báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 của Người quản lý Công ty và kế hoạch năm 2025.

#### **Kết quả**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 24 đại diện cho 43.043.800 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,9949% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 24 đại diện cho 43.043.800 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,9949% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 6 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

**Nội dung 7:** Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

#### **Kết quả**

- Tổng số phiếu hợp lệ: 24 đại diện cho 43.043.800 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,9949% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 24 đại diện cho 43.043.800 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,9949% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 7 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

## 2. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

Vào thời điểm bầu cử (vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 26/6/2025), có 26 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 43.046.000 phiếu biểu quyết chiếm: 92,1350% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Đại hội đã tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030 theo đúng Quy chế bầu cử.

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả bầu cử.

- Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025- 2030:

| Số TT | Họ và tên       | Số phiếu bầu | Tỷ lệ (%) |
|-------|-----------------|--------------|-----------|
| 1     | HUỲNH XUÂN ĐẠO  | 51.498.412   | 119,6419% |
| 2     | HUỲNH KIM VŨ    | 44.581.107   | 103,5715% |
| 3     | PHẠM QUỐC THÁI  | 42.933.637   | 99,7441%  |
| 4     | PHAN TẤN ĐẠT    | 38.904.907   | 90,3845%  |
| 5     | LÊ ĐÌNH VŨ LONG | 37.300.907   | 86,6580%  |

- Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030:

| Số TT | Họ và tên             | Số phiếu bầu | Tỷ lệ (%) |
|-------|-----------------------|--------------|-----------|
| 1     | LÊ CÔNG SƠN           | 44.865.810   | 104,2329% |
| 2     | HUỲNH ĐƯỜNG TÀI       | 43.720.527   | 101,5722% |
| 3     | NGUYỄN THỊ THANH TRÚC | 40.545.045   | 94,1949%  |

Qua cuộc họp đầu tiên nhiệm kỳ 2025 -2030: Hội đồng quản trị đã bầu Ông Huỳnh Xuân Đạo giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa. Ban kiểm soát đã bầu Ông Huỳnh Đường Tài giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa nhiệm kỳ 2025- 2030.



Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030 ra mắt nhận nhiệm vụ.

## **VII. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

Vào thời điểm biểu quyết (vào lúc 11 giờ 35 phút ngày 26/6/2025), có 26 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 43.046.000 phiếu biểu quyết, chiếm 92,1350% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Người trình bày: Bà Trần Thị Phúc Hậu - Thư ký Đại hội đọc Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với kết quả biểu quyết như sau:

**Kết quả thông qua Biên bản họp** (Phương thức biểu quyết: biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết):

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 43.046.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 26 đại diện cho: 43.046.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Biên bản họp đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

**Kết quả thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông** (Phương thức biểu quyết: biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết):

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 43.046.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 26 đại diện cho: 43.046.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

002757  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG VÀ SÀ  
CƯỜNG XÂY  
BIÊN HÒ  
HOA - T. S



- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nghị quyết đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa.

Đại hội kết thúc 11 giờ 45 phút cùng ngày./.

**TM. BAN THƯ KÝ**

*phuchau*

**Trần Thị Phúc Hậu**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA**

**CHỦ TỌA ĐOÀN**



**Huỳnh Xuân Đạo**





**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, Phường Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 Fax: (0251) 3859917

Website: [www.bbcc.com.vn](http://www.bbcc.com.vn)

**TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2025**



**THÁNG 6/2025**





## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA**

**Địa chỉ:** K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

**Điện thoại:** (0251) 3859358    **Fax:** (0251) 3859917    **Website:** [www.bbcc.com.vn](http://www.bbcc.com.vn)

---

### **DANH MỤC TÀI LIỆU**

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
3. Báo cáo của Ban điều hành Công ty về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025.
5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.
6. Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã qua kiểm toán.
7. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024; kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025.
8. Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 của Người quản lý Công ty và kế hoạch năm 2025.
9. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
10. Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030.
11. Tờ trình về số lượng, danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.
12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.





## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 (0251) 3859917 Website: [www.bbcc.com.vn](http://www.bbcc.com.vn)

### CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 26 tháng 6 năm 2025)

| Thời gian     | Nội dung   |
|---------------|--|
| 7h30 - 8h00   | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;</li><li>- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự.</li></ul>   |
| 8h00 - 8h30   | <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;</li><li>- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu;</li><li>- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký;</li><li>- Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu;</li><li>- Phổ biến Quy chế làm việc của Đại hội;</li><li>- Chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội.</li></ul>   |
| 8h30 - 10h00  | <b>Các vấn đề thông qua tại Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo của Ban điều hành về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.</li><li>- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025.</li><li>- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.</li><li>- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã qua kiểm toán.</li><li>- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024; kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025.</li><li>- Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 của Người quản lý Công ty và kế hoạch năm 2025.</li><li>- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.</li></ul> |
| 10h00 - 10h45 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đại hội thảo luận</li></ul>  |
| 10h45 - 11h05 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030.</li><li>- Thông qua tờ trình về số lượng, danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.</li><li>- Hướng dẫn biểu quyết các vấn đề, hướng dẫn bầu cử</li><li>- Tiến hành biểu quyết các vấn đề và bầu cử thành viên HĐQT, BKS</li></ul>  |
| 11h05 - 11h30 | <p>Nghỉ giải lao</p>   |
| 11h30 - 12h00 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Công bố kết quả biểu quyết các vấn đề và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025- 2030</li><li>- Bầu Chủ tịch HĐQT, bầu Trưởng BKS:<ul style="list-style-type: none"><li>+ HĐQT họp phiên thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030 để bầu Chủ tịch HĐQT;</li><li>+ BKS họp phiên thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030 để bầu Trưởng BKS.</li></ul></li><li>(Đại hội nghỉ giải lao tại chỗ chờ HĐQT, BKS họp)</li><li>+ Công bố kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát</li><li>- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030 ra mắt nhận nhiệm vụ.</li></ul>   |
| 12h00 - 12h30 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thư ký thông qua dự thảo Biên bản Đại hội.</li><li>- Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua.</li></ul>  |





## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

**Địa chỉ:** K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

**Điện thoại:** (0251) 3859358 (0251) 3859917 Website: [www.bbcc.com.vn](http://www.bbcc.com.vn)

| Thời gian | Nội dung   |
|-----------|--|
|           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thư ký thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội.</li><li>- Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua.</li><li>- Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.</li></ul> |



*Biên Hòa, ngày 26 tháng 6 năm 2025.*

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua như sau:

**Điều 1. Những quy định chung**

1. Quy chế làm việc này chỉ áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo đúng Quy chế này.

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa**

1. Đoàn Chủ tọa bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, do Hội đồng quản trị giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa đoàn chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa và Chủ tọa đoàn:

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.

- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát trình bày các báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận và chủ trì hoặc phân công người phụ trách có liên quan trả lời, giải đáp những ý kiến góp ý, phản ánh của cổ đông.

- Hướng dẫn biểu quyết các vấn đề và bầu cử tại Đại hội.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội (nếu có).



### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký**

1. Ban thư ký do Hội đồng quản trị, Đoàn chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:

- Ghi chép, tổng hợp đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến, những ý kiến chất vấn, góp ý của cổ đông và trả lời, giải đáp của Đoàn chủ tọa tại Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông và chuyển đến Chủ tọa để phân công người trả lời, giải đáp theo thẩm quyền, lĩnh vực chuyên môn phụ trách.
- Dự thảo nội dung biên bản họp, nghị quyết Đại hội và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn chủ tọa.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu do Hội đồng quản trị, Đoàn chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu; xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
- Giao lại biên bản kiểm phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu bầu cử cho Ban thư ký.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị thống nhất cử.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện kiểm tra điều kiện dự họp của các cổ đông đến họp, điều kiện tiến hành họp, phát các tài liệu liên quan đến cuộc họp và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành họp.

### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Điều kiện tham dự: Cổ đông hoặc đại diện cổ đông (gọi tắt là đại biểu) sở hữu cổ phần có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 26/5/2025 (ngày đăng ký cuối cùng), được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 2025.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp:

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự họp phải mang theo giấy tờ tùy thân (CCCD, căn cước hoặc hộ chiếu...) hoặc định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID, thư mời hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông;
- Mỗi cổ đông tham dự họp được nhận tài liệu dự họp bao gồm: Tài liệu đọc, thẻ (phiếu) biểu quyết, phiếu bầu cử, phiếu đặt câu hỏi và viết. Trên các thẻ/phiếu sẽ có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện theo ủy quyền, cổ đông có trách nhiệm



thông báo ngay cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông được biết về các sai sót (nếu có) liên quan đến thông tin của cổ đông;

- Trong quá trình diễn ra cuộc họp, cổ đông có nhu cầu cá nhân ra ngoài hội trường cần giữ trật tự để tránh làm phiền các cổ đông khác cũng như làm gián đoạn tiến trình họp và công việc của Chủ tọa;

- Người được ủy quyền tham dự họp không được ủy quyền lại cho người khác;

- Trong thời gian họp, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự;

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu;

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp phải chấp hành nghiêm Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý phù hợp theo điểm b, khoản 7, Điều 146 của Luật Doanh nghiệp hiện hành;

- Cổ đông đến họp muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 7. Tiến hành họp**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/5/2025 (ngày đăng ký cuối cùng).

#### **Điều 8. Thảo luận tại Đại hội**

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Ban thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

#### **Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

##### **1. Nguyên tắc:**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Trên thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.

- Hình thức biểu quyết như sau:

- + Biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua quy chế làm việc tại Đại hội, nhân sự Đoàn chủ tọa, nhân sự Ban kiểm phiếu;



chương trình Đại hội; tờ trình về số lượng, danh sách ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; biên bản Đại hội, nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; Báo cáo Ban kiểm soát năm 2024; biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình khác theo chương trình được Đại hội biểu quyết thông qua.

## 2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 1 Điều này.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" của một vấn đề thì được ghi nhận là biểu quyết "Tán thành" vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

## 3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở thùng phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

## 4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết



và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 26/5/2025) tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty là: 46.720.560 cổ phần, tương đương với 46.720.560 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- Lưu ý: Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp còn lại tán thành (theo khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp năm 2020).

Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo điểm b, khoản 3 và khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020).

#### 5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết, kết quả kiểm phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Biên bản họp, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### **Điều 11. Thi hành Quy chế**

1. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm Quy chế này. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp./.





**BÁO CÁO**  
**Về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**  
**năm 2024 và kế hoạch năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Thực hiện sự phân công của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty báo cáo Quý cổ đông về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và xin ý kiến Đại hội thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa như sau:

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

**1. Đặc điểm tình hình:**

Trong năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vừa có thuận lợi, vừa gặp nhiều khó khăn, thách thức đan xen. Yếu tố thuận lợi đó là nhu cầu của thị trường về sản phẩm đá xây dựng phục vụ thi công hạ tầng giao thông có nhiều khởi sắc, bắt đầu tăng dần từ đầu quý II/2024 và ổn định đến cuối năm 2024. Nhiều hạng mục chính của dự án sân bay Long Thành được đẩy mạnh tiến độ thi công ngay từ đầu năm và làm việc xuyên ngày lễ, Tết Nguyên đán nên đã giúp cho việc tiêu thụ đá tại cụm mỏ Tân Cang nói chung và mỏ đá Tân Cang 1 của Công ty được ổn định tốt; trong đó, do nhu cầu đá mi bụi và mi sàng để san lấp mặt bằng sân bay là rất lớn nên đến giữa tháng 5/2024 Xí nghiệp Khai thác đá Tân Cang đã tiêu thụ dứt điểm trên 300.000m<sup>3</sup> đá mi (02 loại) đã tồn kho trong thời gian dài (hơn 01 năm); cùng với dự án trên thì một số công trình, dự án hạ tầng giao thông khu vực miền Tây và Đông Nam bộ được triển khai thi công đến hạng mục làm nền cấp phối đá nên khối lượng tiêu thụ tại mỏ đá Thạnh Phú 1 và mỏ Thiện Tân 2 có nhiều khởi sắc và tăng lên trong quý II/2024, qua đó giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty trong năm 2024 luôn ổn định và đạt sự tăng trưởng rất tốt cả về sản lượng đá tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận so với năm 2023.

Tuy nhiên, bên cạnh yếu tố thuận lợi nêu trên thì hoạt động của Công ty trong năm qua cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức, đã tác động, làm ảnh hưởng chung đến việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh ngắn hạn và các mục tiêu, chiến lược phát triển ổn định trung và dài hạn của doanh nghiệp; đó là công tác đền bù, mở rộng diện tích khai thác, công tác thuê đất, gia hạn quyền sử dụng đất bị vướng trong suốt thời gian dài do sự chồng chéo của các quy định pháp luật có liên quan nhưng vẫn chưa được tháo gỡ; những bất lợi của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành nghề trong việc áp dụng phương pháp tính thuế tài nguyên (Công ty phải nộp theo giá bán sản phẩm, trong khi các doanh nghiệp khác nộp theo giá đá xô bồ) nhưng chưa có sự xem xét, hướng dẫn thống nhất từ cơ quan quản lý Nhà nước dù Công ty đã có báo cáo, kiến nghị về vấn đề này. Cùng với đó là mỏ đá Soklu 5 hết hạn khai thác từ tháng 7/2024 và Công ty đã



nộp hồ sơ xin gia hạn giấy phép khai thác đối với mỏ này nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường trả hồ sơ và đề nghị chờ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Kết luận số 1896/KL-TCP ngày 22/8/2023 của Thanh tra Chính phủ mới xem xét, giải quyết. Vì vậy, để duy trì việc làm cho hàng chục lao động tại mỏ đá Soklu 5 trong thời gian chờ UBND tỉnh xem xét, cho gia hạn giấy phép khai thác; ngay từ đầu năm 2024, Xí nghiệp khai thác đá Soklu phải tăng cường công tác nỗ lực để vừa phục vụ sản xuất kinh doanh, vừa ráo riết chuẩn bị các vị trí, mặt bằng khu vực chế biến mỏ Soklu 5 để tập trung thực hiện dự trữ tối đa nguồn đá nguyên liệu, đảm bảo khi giấy phép khai thác hết hạn vẫn duy trì sản xuất kinh doanh ổn định từ 06 tháng đến 01 năm (việc dự trữ đá nguyên liệu cũng được thực hiện đồng thời tại mỏ đá Soklu 2 vì mỏ này cũng hết hạn khai thác vào đầu tháng 2/2025), từ đó làm tăng chi phí sản xuất, đồng thời phát sinh nhiều thách thức, áp lực, nhất là các yêu cầu về đảm bảo an toàn- vệ sinh lao động và công tác bố trí, sắp xếp việc làm, ổn định tư tưởng của người lao động tại đơn vị ...

Mặt khác, yếu tố khó khăn nữa đó là công tác giải phóng, tiêu thụ lớp đất tầng phủ, đá phong hóa tại mỏ đá Tân Cang 1, Thiện Tân 2 và Thạnh Phú 1 từ đầu năm 2024 đến nay bị động, chưa có giải pháp khả thi nhằm tiết kiệm nhất (do vướng chỉ đạo của UBND Tỉnh là vật liệu san lấp đủ chất lượng chỉ cung cấp cho dự án cao tốc Biên Hòa- Vũng Tàu, không đủ chất lượng thi công đường cao tốc thì ưu tiên phục vụ thi công các công trình sử dụng vốn ngân sách, sau đó thì mới cung cấp cho các dự án khác trên địa bàn), từ đó dẫn đến phát sinh tăng chi phí khi Công ty bốc, vận chuyển đất, đá phong hóa đổ thải hoặc trữ lại trong nội mỏ để có mặt bằng khai thác đá nguyên liệu. Ngoài ra, tình hình thời tiết ngày càng diễn biến bất thường do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, cùng với những biến động về địa chính trị thế giới, sự cạnh tranh ảnh hưởng của những nước lớn và cuộc chiến kéo dài giữa Nga-Ukraina và tình hình xung đột tại Trung Đông đã tác động, làm cho giá xăng dầu không ổn định, liên tục biến động v.v.. chính là những yếu tố đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024.

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

Trong năm 2024, dù gặp rất nhiều bất lợi trong sản xuất kinh doanh, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu vượt bậc của toàn thể cán bộ- công nhân viên toàn Công ty, kết hợp những biện pháp, giải pháp về quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát đồng bộ, toàn diện và hiệu quả của tập thể lãnh đạo Công ty; cùng sự chia sẻ, đồng thuận của Quý cổ đông chính là động lực quan trọng giúp Công ty vượt qua trở ngại, tích cực phát huy những lợi thế riêng của doanh nghiệp, cũng như những giai đoạn thuận lợi của thị trường để thực hiện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua. Kết quả cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu             | ĐVT        | Kế hoạch 2024 | Thực hiện 2024 | TH/KH 2024 (%) |
|-----|----------------------|------------|---------------|----------------|----------------|
| 1   | Doanh thu thuần      | Triệu đồng | 878.313       | 1.303.728      | 148,44         |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 130.000       | 275.275        | 211,75         |

Riêng chi tiết về các giải pháp, biện pháp triển khai thực hiện; các chỉ số phân tích, đánh giá, so sánh v.v.. được nêu cụ thể trong Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, Ban điều hành xin phép không lặp lại để đảm bảo thời gian của Đại hội. Rất mong Quý cổ đông thông cảm, trường hợp Quý cổ đông nào quan tâm thì đề nghị tham khảo thêm tại Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty.



### **3. Công tác đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu, công tác thuê đất tại các mỏ đá trực thuộc:**

- Đối với công tác đầu tư nâng cao năng lực xe máy, thiết bị vận chuyển, phương tiện phục vụ sản xuất- kinh doanh: trong năm 2024, Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại Công trường Tân Cang, Công trường Thạnh Phú để tăng cường công tác bảo vệ môi trường; hệ thống báo cháy tự động và cấp nước chữa cháy tại mỏ đá Thạnh Phú cho hoạt động phòng cháy chữa cháy; đầu tư 01 xe ô tô khách 16 chỗ hiệu Ford Transit, 01 xe ô tô Pickup cabin kép hiệu Ford Ranger; 01 xe bồn tưới nước chống bụi mới 100%. Tổng giá trị đầu tư các tài sản trên là: 3.424.020.654 đồng.

- Đối với công tác mở rộng vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh: do tiếp tục bị vướng bởi các quy định chồng chéo giữa Luật Khoáng sản, Luật Đất đai và Luật Đầu tư nên Công ty không thể thực hiện đền bù được với hộ dân nào trong tổng số 17,82 ha diện tích còn lại chưa đền bù tại các mỏ trực thuộc (mỏ Thạnh Phú 1 còn khoảng 8,77 ha; mỏ Thiện Tân 2 còn khoảng 1,81 ha; mỏ Tân Cang 1 còn khoảng 3,87 ha; mỏ Soklu 2 còn khoảng 0,53 ha và mỏ Soklu 5 khoảng 2,84 ha).

- Về công tác thuê đất: tính đến ngày 31/12/2024, Công ty đã được UBND tỉnh chấp thuận cho thuê và trả tiền thuê đất hàng năm đối với diện tích như sau: mỏ Thạnh Phú 1 được thuê đất 52,84 ha/74,92 ha đã đền bù; mỏ Thiện Tân 2 được thuê đất 63,01 ha/63,18 ha đã đền bù; mỏ Tân Cang 1 được thuê đất 53,20 ha/59,03 ha đã đền bù (phần diện tích huy động vào khai thác); mỏ Soklu 2 được thuê đất 17,30 ha/17,30 ha và mỏ Soklu 5 được thuê đất 24,47 ha/26,56 ha đã đền bù (khu vực được cấp phép khai thác).

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT- KINH DOANH NĂM 2025**

### **1. Nhận định chung:**

Theo nhận định tình hình chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 sẽ có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Trong đó, về yếu tố thuận lợi, đó là tỉnh Đồng Nai và Trung ương tiếp tục bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án hạ tầng giao thông kết nối sân bay Long Thành, gồm có các tuyến đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1, Bến Lức - Long Thành, tuyến đường vành đai 3- Thành phố Hồ Chí Minh; nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh 25B, 25C, 769, 773, 770B và đường liên cảng huyện Nhơn Trạch, đường ven sông Cái, đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa; cộng với các dự án lớn về hạ tầng giao thông trọng điểm khu vực miền Đông và Tây Nam bộ được tập trung đẩy mạnh tiến độ thi công (đối với các dự án cũ) và đầu tư, khởi công những dự án mới gồm các cao tốc: Cần Thơ- Hậu Giang- Cà Mau, An Hữu- Cao Lãnh, Cao Lãnh- Lộ Tẻ, Dầu Giây- Tân Phú, TP.HCM- Thủ Dầu Một- Chơn Thành... nên nhu cầu về đá xây dựng để cung cấp cho các dự án này là rất lớn, đây sẽ là cơ hội để Công ty tăng doanh thu và lợi nhuận trong năm 2025.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi nêu trên thì năm 2025, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ bất ổn địa chính trị vẫn còn hiện hữu; cạnh tranh chiến lược về thương mại giữa các nước lớn còn phức tạp, phân mảnh, bảo hộ thương mại gia tăng; lạm phát, lãi suất toàn cầu giảm chậm hơn so với dự kiến; giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào không ổn định; cộng với yêu cầu về đầu tư chi phí cho công tác bảo vệ môi trường, cùng các loại thuế, phí liên quan và giá điện tiếp tục được điều chỉnh tăng v.v.. Mỏ đá soklu 5 và mỏ Soklu 2 đã được UBND Tỉnh gia hạn giấy phép khai thác nhưng hiện còn vướng một số thủ tục liên quan nên chưa thuê đất được, do vậy Công ty chưa thể triển khai các hoạt động khai thác, lấy đá nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh, trong khi nguồn dự trữ đá nguyên liệu tại mỏ Soklu 5 chỉ có thể sản xuất tối đa đến tháng 6/2025; mặt khác theo quy định trong giấy phép thì sản phẩm khai thác chỉ ưu tiên sử dụng cho các công trình trọng điểm của quốc gia và của tỉnh



nên sẽ có nhiều bị động nhất định trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh (phải xác định công trình nào là công trình trọng điểm, cơ quan nào xác định...). Bên cạnh đó, ngay sau Tết Nguyên đán 2025, Công ty đã khẩn trương điều chỉnh thời gian làm việc, tập trung đẩy mạnh sản xuất để tăng khối lượng sản phẩm đá xây dựng cung cấp cho các dự án trọng điểm theo chỉ đạo, phân khai của UBND tỉnh; đây là điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm nhưng cũng là khó khăn trong việc điều phối, cung cấp đá giữ chân các khách hàng truyền thống đã hợp tác, đồng hành với Công ty qua nhiều năm xây dựng và phát triển doanh nghiệp v.v.. Đây sẽ là những áp lực, thách thức, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, tiêu thụ và hiệu quả kinh doanh chung của Công ty trong năm 2025.

## 2. Các chỉ tiêu chính năm 2025:

Từ đặc điểm tình hình về những thuận lợi, khó khăn nêu trên, Ban điều hành, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

| STT | Chỉ tiêu chủ yếu              | Đơn vị tính    | Kế hoạch thực hiện |
|-----|-------------------------------|----------------|--------------------|
| 1   | Sản xuất sản phẩm đá các loại | m <sup>3</sup> | 6.000.000          |
|     | Tiêu thụ sản phẩm đá các loại | m <sup>3</sup> | 6.000.000          |
| 2   | Doanh thu, trong đó:          | đồng           | 982.376.300.000    |
|     | - Tiêu thụ sản phẩm đá        | đồng           | 978.273.400.000    |
|     | - Kinh doanh VLXD             | đồng           | 4.102.900.000      |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế          | đồng           | 175.000.000.000    |

## 3. Một số giải pháp chủ yếu:

Để tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt nhất trong năm 2025, Ban điều hành Công ty xác định những biện pháp, giải pháp trọng tâm tiếp tục tập trung triển khai thực hiện như sau:

- Tiếp tục phát huy các giải pháp đã thực hiện về công tác tổ chức, sắp xếp, bố trí lao động; công tác quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị chất lượng, thương hiệu; công tác kỹ thuật, sửa chữa mà Công ty triển khai thực hiện đạt kết quả tốt trong năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát quá trình sản xuất- kinh doanh nhằm đạt các mục tiêu, yêu cầu về tiết kiệm trong khâu bóc đất tầng phủ, khoan- nổ mìn, sử dụng điện năng, nhiên liệu, sửa chữa, thay thế vật tư, phụ tùng; quản lý việc điều động, bố trí xe máy tại các xí nghiệp khoa học, hiệu quả v.v., đảm bảo cơ cấu giá thành sản phẩm hợp lý để nâng cao lợi nhuận mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông. Đồng thời, thực hiện khai thác tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, phục vụ phát triển ổn định và bền vững.

Song song đó, tập trung thực hiện các công tác trọng tâm có liên quan như:

+ Tiếp tục rà soát, xin chủ trương Hội đồng quản trị thanh lý những máy móc, thiết bị hết khấu hao trong năm, hoặc giá trị còn lại ít, thường xuyên hư hỏng, hoạt động kém hiệu quả, không đảm bảo an toàn. Mặt khác, đánh giá năng lực vận chuyển, bốc xúc, nhu cầu các xe máy, thiết bị chủ lực v.v.. để bố trí, sắp xếp, điều chuyển nội bộ một cách khoa học nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng tài sản đã đầu tư, đồng thời khi thật sự cần thiết sẽ xin chủ trương Hội đồng quản trị phân kỳ thực hiện đầu tư hoặc nâng cấp máy móc, thiết bị hiện có một cách hợp lý, nhằm kịp thời bổ sung, đảm bảo năng lực phục vụ sản xuất an toàn, ổn định, chủ động, tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo nguồn sản phẩm đá cung cấp cho thị trường trong phạm vi công suất thiết kế được duyệt tại các mỏ trực thuộc.

+ Tập trung rà soát, bổ sung hoàn tất thủ tục thuê đất đối với những diện tích đền bù đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định, trong đó bao gồm hoàn thiện các thủ tục còn lại để sớm



tiến hành khai thác, lấy đá nguyên liệu tại mỏ Soklu5, Soklu2 phục vụ sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm đối với người lao động tại đơn vị. Mặt khác, sẽ báo cáo, xin chủ trương Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện đền bù mở rộng, đền bù hoàn chỉnh phần diện tích còn lại tại các mỏ đá trực thuộc khi đảm bảo các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tăng cường bám sát thực tế, gắn với thực hiện điều hành tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh minh bạch, khoa học, phù hợp với sự chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước trong điều kiện đặc thù năm 2025 và đặc điểm tình hình, năng lực thực tế của Công ty nhằm đạt hiệu quả tốt nhất. Qua đó, tiếp tục duy trì, nâng cao niềm tin, sự ủng hộ của quý cổ đông, cùng chia sẻ, đồng hành với những khó khăn phát sinh của Công ty, cùng cộng đồng trách nhiệm, đảm bảo hài hòa lợi ích của tất cả các cổ đông và người lao động Công ty, cũng như việc tuân thủ các chính sách, quy định của Nhà nước. Tổ chức ghi nhận và hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính rõ ràng, chính xác, kịp thời, thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại Công ty và đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục duy trì thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng bổ sung kiến thức, các quy định mới của pháp luật, nhất là về lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, thuế, tài chính kế toán; về quản trị công ty đại chúng v.v..., gắn với các giải pháp về cải thiện, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động, môi trường làm việc, chất lượng cuộc sống và các chế độ phúc lợi, thu nhập của người lao động. Qua đó, tăng cường phát huy trách nhiệm, trí tuệ của mỗi thành viên, cùng đồng thuận, làm việc chất lượng, hiệu quả nhất, sẽ tiếp tục giúp Hội đồng quản trị- Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện đạt kết quả tối ưu các biện pháp, giải pháp, chương trình, kế hoạch Công ty đề ra hàng năm, cũng như đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến ngành, nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp, gắn với nâng cao thương hiệu BBCC về mọi mặt, thực hiện chính sách khách hàng linh hoạt, phù hợp trong từng giai đoạn cụ thể, trên nguyên tắc chia sẻ, hài hòa lợi ích, cùng hợp tác phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa. Kính báo cáo với Quý cổ đông./.

#### Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty (b/c);
- Các Phó Giám đốc Công ty (để biết);
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC *mm*





Số: 09 /BC-HĐQT

Biên Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2025.

**BÁO CÁO**  
**Về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024**  
**và kế hoạch năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024**

**1. Về tình hình nhân sự HĐQT năm 2024:**

| STT | Họ và tên         | Chức vụ                      | Ghi chú                                    |
|-----|-------------------|------------------------------|--|
| 1   | Huỳnh Xuân Đạo    | Chủ tịch Hội đồng quản trị   | Chuyên trách, không tham gia Ban điều hành |
| 2   | Huỳnh Kim Vũ      | Thành viên Hội đồng quản trị | Giám đốc Công ty                           |
| 3   | Phạm Quốc Thái    | Thành viên Hội đồng quản trị | Phó Giám đốc Công ty                       |
| 4   | Phan Tấn Đạt      | Thành viên Hội đồng quản trị | Không tham gia Ban điều hành               |
| 5   | Nguyễn Thanh Tùng | Thành viên Hội đồng quản trị | Không tham gia Ban điều hành               |

**2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:**

2.1. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành; hàng quý, Hội đồng quản trị đều duy trì họp, từng thành viên và tập thể Hội đồng quản trị luôn đồng thuận, tập trung, nghiêm túc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua trên tinh thần trách nhiệm cao nhất; luôn thường xuyên theo dõi sát sao tình hình diễn biến thị trường, diễn biến kinh tế-xã hội của đất nước, công tác đầu tư và giải ngân vốn ngân sách đối với lĩnh vực hạ tầng giao thông; về tình hình, diễn biến giá xăng dầu, những điều chỉnh của Nhà nước về các chính sách vĩ mô liên quan đến đất đai, tài nguyên khoáng sản; luôn sâu sát với thực tế hoạt động của Công ty để kịp thời đề ra nghị quyết, quyết định, những định hướng lãnh đạo, chỉ đạo hợp lý, hiệu quả trong từng giai đoạn cụ thể, cũng như quản lý và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã xem xét cẩn trọng và thống nhất thông qua nhiều vấn đề quan trọng của Công ty nhằm thực hiện hoàn thành tốt nhất các mục tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã đề ra. Cụ thể, năm 2024, Hội đồng quản trị duy trì tổ chức 04 cuộc họp và 07 lần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Qua đó, ban hành 15 nghị quyết về các vấn đề liên quan như: xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trình ĐHĐCĐ; thông qua đơn giá sản phẩm dở dang, kế hoạch thưởng Tết Nguyên đán 2024; thông qua quyết toán tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023, kế hoạch 2024; các nội dung chuẩn bị trình ĐHĐCĐ thường niên; thông qua chủ trương đầu tư,



thanh lý tài sản; lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về điều chỉnh kế hoạch chia cổ tức năm 2024; chia cổ tức đợt 2 năm 2023 và tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền,...

- Về cơ cấu Hội đồng quản trị: Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp (có Ban kiểm soát), Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó gồm 03 thành viên không tham gia điều hành (không kiêm nhiệm chức vụ trong Ban điều hành) và 02 thành viên tham gia điều hành. Năm 2024, từng thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, phụ trách; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty; trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; luôn xem xét, quyết định các vấn đề, các định hướng phát triển của Công ty một cách công khai, minh bạch và thận trọng; tiếp tục quan tâm hoàn thiện công tác quản trị theo hướng hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro về pháp lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

2.2. Hội đồng quản trị tiếp tục và luôn đảm bảo các điều kiện thuận lợi nhất để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có mời Ban kiểm soát tham dự, đồng thời mời mở rộng đến tất cả các thành viên Ban điều hành, cùng các trưởng, phó phòng nghiệp vụ có liên quan của Công ty để báo cáo, hoặc giải trình theo các yêu cầu của Hội đồng quản trị (nếu có). Qua đó, luôn kịp thời và minh bạch các hoạt động của doanh nghiệp, tiếp tục hoàn thiện theo hướng ngày một chuyên nghiệp, hiệu quả hơn trong công tác quản trị công ty đại chúng.

### **3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc:**

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy và tăng cường thực hiện công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và các thành viên điều hành khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trong đó, Chủ tịch HĐQT duy trì tham gia đầy đủ các buổi hội ý tuần, dự họp giao ban tháng với Ban điều hành để nắm thông tin, hoặc nghe báo cáo về tình hình, kết quả sản xuất kinh doanh; những thuận lợi, khó khăn thực tế phát sinh; việc thực hiện các thủ tục thuê đất, kết quả giải quyết của các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan đối với các kiến nghị của Công ty v.v.. để hỗ trợ tháo gỡ những vướng mắc, tồn đọng. Đồng thời, Hội đồng quản trị thông qua nhiều kênh quản lý, kết hợp thường xuyên đến trực tiếp tại các xí nghiệp, đơn vị, các công trường làm việc trực thuộc để nắm bắt cụ thể, bao quát và toàn diện việc thực thi trách nhiệm của Giám đốc và các thành viên Ban điều hành nhằm giám sát và có đánh giá đúng, kịp thời, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty phải tuân thủ luật pháp, thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục ghi nhận và đánh giá cao những biện pháp, giải pháp mà Ban điều hành đã triển khai thực hiện trong năm 2024. Ban điều hành đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, luôn tích cực, chủ động thực hiện và giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành Công ty, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty đúng quy định của pháp luật; đã điều hành, triển khai và tổ chức thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh khoa học, hiệu quả trong từng điều kiện và giai đoạn cụ thể của thị trường tiêu thụ sản phẩm đá xây dựng; đặc biệt đã tập hợp, phát huy được sức mạnh nội lực, sự đồng thuận, lao động sáng tạo, siêng năng, cần cù của mọi thành viên trong Công ty. Qua đó, thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nghị



quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua, cụ thể: doanh thu thực hiện vượt 48%, lợi nhuận vượt 112% so với kế hoạch năm 2024 và cổ tức năm 2024 dự kiến xin Đại hội thông qua với tỷ lệ thực hiện là 35%/mệnh giá cổ phần (kế hoạch năm 2024 tối thiểu là 20%).

Ngoài kết quả trên, thực hiện các chỉ đạo, yêu cầu của Hội đồng quản trị Công ty, trong năm qua, Ban điều hành Công ty đã tập trung triển khai các thủ tục đất đai tại các mỏ đá. Hiện nay, UBND tỉnh đã có quyết định chấp thuận cho Công ty thuê bổ sung 22,68 ha thuộc mỏ đá Thạnh Phú 1; tổng diện tích đất được thuê và trả tiền thuê đất hàng năm, tính đến ngày 31/5/2025 là 233,5 ha... Song song đó, Công ty đang lập thủ tục để tiếp tục đền bù mở rộng diện tích khai trường tại các mỏ đá Thạnh Phú 1, Thiện Tân 2 và Tân Cang 1 với diện tích dự kiến trong quý 2 năm 2025 khoảng 3,85 ha. Qua đó, giúp cho việc mở rộng moong, thiết kế đai, tầng và tổ chức các hoạt động khai thác, bố trí sản xuất kinh doanh tại các mỏ đá trực thuộc được thuận lợi hơn, kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường tăng cao khi những dự án lớn về hạ tầng giao thông tại khu vực và sân bay Long Thành được tập trung đẩy mạnh thi công như giai đoạn vừa qua và những năm tiếp theo.

**4. Báo cáo chi phí thù lao, thu nhập của Hội đồng quản trị Công ty:** Tổng tiền lương, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty là 1.812.000.000 đồng, đạt 100% theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua (*chi tiết báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty đính kèm*).

**5. Báo cáo giao dịch với bên có liên quan:**

Trong năm 2024, không phát sinh giao dịch giữa Công ty với người nội bộ của Công ty, nhưng có phát sinh giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Công ty như sau:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân có liên quan với Công ty                              | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Thời điểm giao dịch với Công ty | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch   |
|-----|---|-----------------------------------|---------------------------------|--|
| 1   | Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai - Một thành viên Công ty TNHH | Người có liên quan của Công ty    | 05/02/2024                      | Tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 23.030.000.000 đồng                   |
|     |   |                                   | 24/06/2024                      | Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 20.727.000.000 đồng          |
|     |   |                                   | 10/05/2024                      | Chuyển xử lý nợ phải thu khó đòi (thu hộ Tổng công ty), tổng giá trị giao dịch: 236.314.980 đồng |
| 2   | Công ty TNHH Đầu tư KSB   | Người có liên quan của Công ty    | 05/02/2024                      | Tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 4.500.000.000 đồng                    |
|     |   |                                   | 24/06/2024                      | Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 4.050.000.000 đồng           |

(Chi tiết về giao dịch nêu trên và các nội dung khác có liên quan được nêu tại báo cáo tình hình quản trị và báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty).



## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:

Qua kết quả thực hiện năm 2024, các chỉ tiêu đạt được đều vượt so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra. Tuy nhiên, trong điều kiện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được nhận định sẽ gặp nhiều khó khăn như đã nêu chi tiết trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được Ban điều hành Công ty vừa trình bày thì việc quản lý, tổ chức thực hiện làm thế nào để tối ưu nhất, nhằm đảm bảo đạt lợi nhuận tốt nhất trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh đầy biến động, khó đoán định như thời gian qua, cũng như hiện nay và tới đây sẽ là những thách thức và áp lực rất lớn đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong quá trình thực thi trách nhiệm được giao.

Từ những đánh giá, nhận định về đặc điểm tình hình nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025 đó là:

### 1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

| STT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch 2025                  |
|-----|----------------------|--------------------------------|
| 1   | Doanh thu thuần      | 982,3763 tỷ đồng               |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 175 tỷ đồng                    |
| 3   | Cổ tức (bằng tiền)   | Tối thiểu 20%/mệnh giá cổ phần |

### 2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện và luôn đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong đó, Hội đồng quản trị tiếp tục thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định quản lý nội bộ, hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp; đồng thời thực hiện phân công, giao nhiệm vụ cho các thành viên nhiệm kỳ mới phụ trách theo từng lĩnh vực đảm bảo phù hợp với kinh nghiệm, năng lực quản lý, năng lực công tác để quản lý, giám sát toàn diện hoạt động của Công ty. Qua đó, tăng cường phát huy cao nhất trách nhiệm, hiệu quả, chất lượng công việc của từng cá nhân theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Thực hiện đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo đúng quy định, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị duy trì tham gia hội ý, tham gia họp giao ban định kỳ hàng tháng với Ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty, xí nghiệp, đơn vị trực thuộc để kịp thời nghe báo cáo, nắm bắt thông tin về các hoạt động sản xuất kinh doanh; cũng như hỗ trợ, giúp Ban điều hành liên hệ báo cáo, giải trình, kiến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước tiếp tục xem xét tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về các thủ tục thuê đất, khấu trừ tiền thuê đất, đền bù mở rộng vùng nguyên liệu còn lại v.v.. Đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty luôn dựa trên nguyên tắc "thượng tôn pháp luật, hiệu quả tốt nhất cho cổ đông, gắn với hài hòa lợi ích của tập thể người lao động tại doanh nghiệp".

- Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên sâu sát thực tiễn các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty, kết hợp theo dõi sát sao tình hình, diễn biến của thị trường vật liệu xây dựng, thị trường bất động sản, tình hình triển khai những dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông- xây dựng tại khu vực; các chính sách về thuế, phí có liên quan; năng lực tài chính, xe, máy, thiết bị của Công ty, v.v.. để xem xét, cho chủ trương thanh lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng, hoặc đầu tư mới tài sản trong phạm vi, thẩm quyền cho phép khi thấy thật sự cần thiết. Qua đó, tiếp tục tập trung tăng cường năng lực sản xuất, phục vụ khai thác đạt 100% công suất theo giấy phép được duyệt đối với từng mỏ đá trực thuộc, phát huy tối đa thế mạnh hiện có để mang lại lợi nhuận tốt nhất cho Công ty.

Song song đó, tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp, giải pháp điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh; tổ chức kiểm soát chặt chẽ chi phí và các quá trình sản xuất kinh doanh từ khâu đầu



đến khâu cuối; tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực, gắn với tăng cường phát huy thế mạnh về thương hiệu, chất lượng sản phẩm và các yếu tố thuận lợi khách quan trong từng giai đoạn cụ thể nhằm đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, tăng doanh thu, đồng thời linh hoạt ứng phó, vượt qua những khó khăn, thách thức trong năm 2025, tiến tới thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Tiếp tục quản lý, giám sát thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để phục vụ các yêu cầu, mục tiêu phát triển bền vững trong ngành khai thác khoáng sản.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội./.

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 03/BC-VLXD-BKS

Biên Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2025

## BÁO CÁO

### Về việc kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (BBCC).

Ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát như sau:

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

##### 1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm có 3 người, và đã thực hiện giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2024 như sau:

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2024.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm của Công ty.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm.

- Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với các nội dung sau:

+ Xem xét và thông qua các báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

+ Đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2024 nhằm giúp cho Ban kiểm soát hoạt động hiệu quả hơn.

+ Xây dựng kế hoạch công tác năm 2025 và tổ chức triển khai thực hiện.

##### 2. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện đúng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: tiền lương Trưởng Ban kiểm soát là 600 triệu đồng và thù lao thành viên Ban kiểm soát (02 người) là 252 triệu đồng.



## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024

| STT | Chỉ tiêu             | ĐVT     | Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024 | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện so với Nghị quyết |
|-----|----------------------|---------|-----------------------|--------------------|-----------------------------|
| 1   | Doanh thu thuần      | Tỷ đồng | 878,313               | 1.303,728          | 148%                        |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 130                   | 275,275            | 212%                        |

Các chỉ tiêu chủ yếu mà Công ty thực hiện năm 2024 đều vượt rất cao so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 giao. Cụ thể, doanh thu thuần vượt hơn 48% và lợi nhuận trước thuế vượt gần 112%. Kết quả ấn tượng này cho thấy công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đạt hiệu quả rất cao.

### 2. Đánh giá tình hình tài chính Công ty

| STT | Chỉ tiêu                               | ĐVT  | Năm 2023 | Năm 2024 |
|-----|--|------|----------|----------|
| 1   | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> |      |          |          |
|     | Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn  | Lần  | 2,29     | 2,12     |
|     | Hệ số khả năng thanh toán nhanh        | Lần  | 2,11     | 1,99     |
| 2   | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>          |      |          |          |
|     | Nợ/Tổng tài sản                        | %    | 26,30    | 34,18    |
|     | Nợ/Vốn chủ sở hữu                      | %    | 35,69    | 51,94    |
| 3   | <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>  |      |          |          |
|     | Vòng quay hàng tồn kho                 | Vòng | 23,74    | 23,85    |
|     | Vòng quay tổng tài sản                 | Vòng | 1,30     | 1,43     |

- Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh có sự sụt giảm nhẹ trong năm 2024 nhưng Công ty vẫn duy trì cả 2 hệ số này ở trong khoảng 2 lần, cho thấy rủi ro thanh toán nợ ngắn hạn là tương đối thấp. Duy trì khả năng thanh toán ổn định sẽ giúp Công ty chủ động nắm bắt các cơ hội và tăng tính chủ động hơn trong các phương án kinh doanh.

- Cơ cấu nguồn vốn của Công ty trong năm 2024 ghi nhận có sự thay đổi tăng đáng kể so với năm 2023, nguyên nhân chính đến từ sự gia tăng các khoản phải trả ngắn hạn cụ thể là trả cổ tức. Sau nhiều năm không phát sinh nợ dài hạn, Công ty ghi nhận khoản nợ dài hạn là gần 12 tỷ đồng do lập dự phòng hoàn nguyên môi trường cho các mỏ đá. Do đó, cơ cấu vốn của Công ty vẫn duy trì ở mức an toàn và trạng thái tự chủ về tài chính của Công ty là rất tốt.

- Các chỉ tiêu phản ánh năng lực hoạt động của Công ty trong năm 2024 nhìn chung có sự cải thiện tích cực so với năm 2023. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho tăng nhẹ từ 23,74 vòng lên 23,85 vòng và vòng quay tài sản cũng ghi nhận mức tăng từ 1,30 vòng lên 1,43 vòng. Sự cải thiện ở chỉ tiêu này chủ yếu nhờ vào môi trường kinh doanh thuận lợi trong năm 2024.

## III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2024

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

- Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, các quyết định kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.



- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ các cuộc họp và tích cực tham gia ý kiến tư vấn cho Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý, đúng pháp luật, phù hợp với tình hình kinh doanh của đơn vị và sự biến động của thị trường.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Giám đốc triển khai giao chỉ tiêu cho các đơn vị, nghiệp vụ thực hiện, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc và giúp đỡ các đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả. Tăng cường sự chỉ đạo tập trung thống nhất hiệu quả từ Ban Giám đốc đến các Xí nghiệp, Phòng, ban nghiệp vụ.

- Qua công tác giám sát năm 2024, Ban kiểm soát nhận thấy công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đạt hiệu quả cao, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

- Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

## **2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm**

- Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và tham gia ý kiến về các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến Ban kiểm soát đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

- Ban kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến đối với công tác quản trị doanh nghiệp của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, từ đó góp phần cùng Ban Giám đốc giải quyết các khó khăn phát sinh.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc được thực hiện chặt chẽ theo sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông về các hoạt động của Công ty.

## **3. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của thành viên đó: được trình bày ở mục 5 (báo cáo giao dịch với bên có liên quan) của Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; kế hoạch hoạt động năm 2025.**

## **4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.**

## **IV. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Trong năm 2025, Ban kiểm soát có một số kiến nghị đối với Công ty như sau:



- Tiếp tục sắp xếp lại đội ngũ lao động ngày càng tinh gọn và hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong sản xuất kinh doanh.

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị điều hành, kiểm soát, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; kiểm soát dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng và an toàn vốn.

- Luôn theo dõi tình hình biến động của kinh tế vĩ mô, phân tích đánh giá tác động tới Công ty để có những giải pháp hiệu quả và kịp thời trong công tác quản trị, điều hành.

- Tăng cường việc ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin vào công tác sản xuất kinh doanh và điều hành quản lý.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nội bộ đảm bảo quản lý khoa học, hiệu quả, tiết kiệm chi phí, khuyến khích năng lực cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## **V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động; Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm.

- Giám sát hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho Cổ đông và các bên liên quan.

- Chủ động tìm hiểu và đổi mới cách thức giám sát, kiểm tra cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024, kính trình trước Đại hội đồng cổ đông.

### **Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**




**Huỳnh Đường Tài**



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 04 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2025.

## TỜ TRÌNH

### Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ngày 20/3/2025 (bản tóm tắt được đính kèm Tài liệu đại hội).

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 được đăng tải tại website Công ty: [www.bbcc.com.vn](http://www.bbcc.com.vn)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC *mm*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Huỳnh Xuân Đạo



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT  
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA



## **MỤC LỤC**

|   | <b>Trang</b>   |
|---|----------------|
| <b>1. Mục lục</b>   | <b>1</b>       |
| <b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>  | <b>2 - 5</b>   |
| <b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>   | <b>6</b>       |
| <b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024</b>  | <b>7 - 10</b>  |
| <b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh<br/>cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</b> | <b>11</b>      |
| <b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ<br/>cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</b>           | <b>12 - 13</b> |
| <b>7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính<br/>cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</b>    | <b>14 - 34</b> |

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước - Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600275107, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 02 tháng 6 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : +84 (0251) 385 9358
- Fax : +84 (0251) 385 9917

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

| Tên đơn vị                                      | Địa chỉ  |
|---|--|
| Xí nghiệp công trình giao thông và xây dựng     | KP4, đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai                    |
| Xí nghiệp kỹ thuật sửa chữa                     | Tổ 12, ấp Ông Hoàng, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai                         |
| Xí nghiệp khai thác đá                          | Tổ 12, ấp Ông Hoàng, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai                         |
| Xí nghiệp khai thác đá Tân Cang                 | Tổ 93, Đường Bùi Hữu Nghĩa, ấp Tân Mỹ, KP 5, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai |
| Xí nghiệp khai thác đá Soklu                    | Km 07, Quốc lộ 20, ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai      |
| Xí nghiệp vận tải và cơ giới                    | Tổ 12, ấp Ông Hoàng, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai                         |
| Trung tâm dịch vụ xây dựng và vật liệu xây dựng | Số 1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai               |

Ngoài ra Công ty còn có các địa điểm kinh doanh sau:

| Tên địa điểm kinh doanh    | Địa chỉ  |
|----------------------------|--|
| Bến thủy nội địa Thạnh Phú | Tổ 12, ấp Ông Hoàng, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai |
| Bến thủy nội địa Thiện Tân | Tổ 1, ấp 6-7, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai        |

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (không hoạt động bến thủy nội địa tại trụ sở) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Đại lý vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (không chứa vật liệu xây dựng tại trụ sở);
- Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014);



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác mỏ và đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ hoạt động bến thủy nội địa) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Cho thuê xe cơ giới, xe bồn nước (kèm người điều khiển) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật);
- Kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không chứa vật liệu xây dựng tại trụ sở);
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình thủy;
- Xây dựng công trình khai khoáng;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện (trừ xi mai, gia công cơ khí);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ xi mai, gia công cơ khí);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ xi mai, gia công cơ khí);
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật).

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

| Họ và tên             | Chức vụ    | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm            |
|-----------------------|------------|---------------------------------------|
| Ông Huỳnh Xuân Đạo    | Chủ tịch   | Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021     |
| Ông Huỳnh Kim Vũ      | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Phạm Quốc Thái    | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Nguyễn Thanh Tùng | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Phan Tấn Đạt      | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2023     |

00449  
CÔNG  
H NHIỆP  
TOÁN V  
A &  
H - TP.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Phụ trách quản trị**

| Họ và tên             | Chức vụ            | Ngày bổ nhiệm                      |
|-----------------------|--------------------|------------------------------------|
| Ông Nguyễn Hùng Thắng | Phụ trách quản trị | Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2021 |

**Ban kiểm soát**

| Họ và tên                | Chức vụ    | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm            |
|--------------------------|------------|---------------------------------------|
| Ông Huỳnh Đường Tài      | Trưởng ban | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020 |
| Bà Nguyễn Thị Thu Trà    | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020 |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2021     |

**Ban điều hành**

| Họ và tên                | Chức vụ        | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm            |
|--------------------------|----------------|---------------------------------------|
| Ông Huỳnh Kim Vũ         | Giám đốc       | Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021     |
| Ông Phạm Quốc Thái       | Phó Giám đốc   | Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022     |
| Ông Nguyễn Hùng Thắng    | Phó Giám đốc   | Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021 |
| Ông Phạm Thái Hợp        | Phó Giám đốc   | Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2023     |
| Ông Nguyễn Như Thạch     | Phó Giám đốc   | Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2023     |
| Ông Hoàng Đăng Quốc Vĩnh | Phó Giám đốc   | Bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2023     |
| Ông Trần Quốc Triều      | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022     |

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

| Họ và tên          | Chức vụ                    | Ngày bổ nhiệm                     |
|--------------------|----------------------------|-----------------------------------|
| Ông Huỳnh Xuân Đạo | Chủ tịch Hội đồng quản trị | Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021 |
| Ông Huỳnh Kim Vũ   | Giám đốc                   | Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021 |

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

15-C.T.  
TY  
HỮU HẠN  
TƯ VẤN  
C  
HỒ CHÍ MINH



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



**Huỳnh Kim Vũ**  
**Giám đốc**

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

V.H.H.  
★  
H.A



Số: 1.0438/25/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2025, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN

A&C

QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH

**Nguyễn Chí Dũng**

**Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2025

**Võ Thành Công**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2023-008-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                         | <b>100</b> |             | <b>697.678.276.510</b> | <b>496.268.334.908</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>        | <b>110</b> | <b>V.1</b>  | <b>84.618.966.466</b>  | <b>33.181.716.914</b>  |
| 1. Tiền   | 111        |             | 34.618.966.466         | 33.181.716.914         |
| 2. Các khoản tương đương tiền                       | 112        |             | 50.000.000.000         | -                      |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>                | <b>120</b> |             | <b>550.500.000.000</b> | <b>375.000.000.000</b> |
| 1. Chứng khoán kinh doanh                           | 121        |             | -                      | -                      |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh         | 122        |             | -                      | -                      |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 123        | V.2         | 550.500.000.000        | 375.000.000.000        |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>             | <b>130</b> |             | <b>21.294.643.934</b>  | <b>38.499.299.733</b>  |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng                 | 131        | V.3         | 6.340.680.642          | 26.566.387.176         |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn                 | 132        | V.4         | 2.230.293.518          | 2.387.285.500          |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn                         | 133        |             | -                      | -                      |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134        |             | -                      | -                      |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn                     | 135        |             | -                      | -                      |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác                           | 136        | V.5a        | 12.723.669.774         | 9.545.627.057          |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi               | 137        |             | -                      | -                      |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý                          | 139        |             | -                      | -                      |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                             | <b>140</b> |             | <b>41.260.630.630</b>  | <b>38.572.975.549</b>  |
| 1. Hàng tồn kho                                     | 141        | V.7         | 41.260.630.630         | 38.815.463.303         |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho                   | 149        | V.7         | -                      | (242.487.754)          |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                     | <b>150</b> |             | <b>4.035.480</b>       | <b>11.014.342.712</b>  |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                       | 151        |             | -                      | 136.111.110            |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ              | 152        |             | -                      | -                      |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước         | 153        | V.16        | 4.035.480              | 10.878.231.602         |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 154        |             | -                      | -                      |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác                            | 155        |             | -                      | -                      |



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                       | <b>200</b> |             | <b>300.813.988.561</b> | <b>327.843.669.689</b> |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>            | <b>210</b> |             | <b>32.615.391.732</b>  | <b>31.657.028.937</b>  |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng              | 211        |             | -                      | -                      |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn              | 212        |             | -                      | -                      |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc           | 213        |             | -                      | -                      |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn                      | 214        |             | -                      | -                      |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn                  | 215        |             | -                      | -                      |
| 6. Phải thu dài hạn khác                        | 216        | V.5b        | 32.615.391.732         | 31.657.028.937         |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi            | 219        |             | -                      | -                      |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                      | <b>220</b> |             | <b>43.841.226.670</b>  | <b>58.088.744.850</b>  |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                     | 221        | V.8         | 43.841.226.670         | 58.088.744.850         |
| - Nguyên giá                                    | 222        |             | 547.580.602.561        | 556.848.696.300        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 223        |             | (503.739.375.891)      | (498.759.951.450)      |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính               | 224        |             | -                      | -                      |
| - Nguyên giá                                    | 225        |             | -                      | -                      |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 226        |             | -                      | -                      |
| 3. Tài sản cố định vô hình                      | 227        |             | -                      | -                      |
| - Nguyên giá                                    | 228        | V.9         | 474.300.000            | 474.300.000            |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 229        |             | (474.300.000)          | (474.300.000)          |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>                 | <b>230</b> |             | -                      | -                      |
| - Nguyên giá                                    | 231        |             | -                      | -                      |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 232        |             | -                      | -                      |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>              | <b>240</b> |             | <b>199.126.025</b>     | -                      |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241        |             | -                      | -                      |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 242        | V.10        | 199.126.025            | -                      |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>              | <b>250</b> |             | -                      | -                      |
| 1. Đầu tư vào công ty con                       | 251        |             | -                      | -                      |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết      | 252        |             | -                      | -                      |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác               | 253        |             | -                      | -                      |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn            | 254        |             | -                      | -                      |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn              | 255        |             | -                      | -                      |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>                 | <b>260</b> |             | <b>224.158.244.134</b> | <b>238.097.895.902</b> |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                    | 261        | V.11        | 218.719.751.329        | 234.181.584.941        |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại               | 262        | V.12        | 2.359.040.385          | -                      |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn  | 263        | V.13        | 3.079.452.420          | 3.916.310.961          |
| 4. Tài sản dài hạn khác                         | 268        |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                        | <b>270</b> |             | <b>998.492.265.071</b> | <b>824.112.004.597</b> |



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>                              | <b>300</b> |             | <b>341.331.300.264</b> | <b>216.741.114.700</b> |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                               | <b>310</b> |             | <b>329.536.098.339</b> | <b>216.741.114.700</b> |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                      | 311        | V.14        | 20.504.343.339         | 23.468.901.371         |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn                | 312        | V.15        | 17.130.584.268         | 13.763.770.993         |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước              | 313        | V.16        | 43.165.569.805         | 17.092.675.256         |
| 4. Phải trả người lao động                          | 314        | V.17        | 53.176.004.232         | 36.932.034.561         |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                        | 315        | V.18        | 112.000.000            | 90.000.000             |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn                         | 316        |             | -                      | -                      |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317        |             | -                      | -                      |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                | 318        |             | -                      | -                      |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác                           | 319        | V.19        | 97.638.241.398         | 51.221.795.818         |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn               | 320        |             | -                      | -                      |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn                      | 321        |             | -                      | -                      |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                       | 322        | V.20        | 97.809.355.297         | 74.171.936.701         |
| 13. Quỹ bình ổn giá                                 | 323        |             | -                      | -                      |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ      | 324        |             | -                      | -                      |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                               | <b>330</b> |             | <b>11.795.201.925</b>  | -                      |
| 1. Phải trả người bán dài hạn                       | 331        |             | -                      | -                      |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn                 | 332        |             | -                      | -                      |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn                         | 333        |             | -                      | -                      |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh                | 334        |             | -                      | -                      |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn                          | 335        |             | -                      | -                      |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn                 | 336        |             | -                      | -                      |
| 7. Phải trả dài hạn khác                            | 337        |             | -                      | -                      |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                 | 338        |             | -                      | -                      |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi                            | 339        |             | -                      | -                      |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi                                 | 340        |             | -                      | -                      |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả                 | 341        |             | -                      | -                      |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn                       | 342        | V.21        | 11.795.201.925         | -                      |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ            | 343        |             | -                      | -                      |



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU   | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                                    | <b>400</b> |             | <b>657.160.964.807</b> | <b>607.370.889.897</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                                     | <b>410</b> |             | <b>657.160.964.807</b> | <b>607.370.889.897</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                                    | 411        | V.22a, b    | 469.216.000.000        | 469.216.000.000        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết                     | 411a       |             | 469.216.000.000        | 469.216.000.000        |
| - Cổ phiếu ưu đãi  | 411b       |             | -                      | -                      |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                                      | 412        | V.22a       | 20.714.147.461         | 20.714.147.461         |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu                          | 413        |             | -                      | -                      |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu                                   | 414        |             | -                      | -                      |
| 5. Cổ phiếu quỹ  | 415        | V.22a       | (3.437.784.000)        | (3.437.784.000)        |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản                           | 416        |             | -                      | -                      |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái                                | 417        |             | -                      | -                      |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển                                     | 418        | V.22a       | 98.757.734.897         | 76.960.123.261         |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp                           | 419        |             | -                      | -                      |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                            | 420        |             | -                      | -                      |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                        | 421        | V.22a       | 71.910.866.449         | 43.918.403.175         |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a       |             | 1.869.899.175          | 43.918.403.175         |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này                   | 421b       |             | 70.040.967.274         | -                      |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản                         | 422        |             | -                      | -                      |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>                        | <b>430</b> |             | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| 1. Nguồn kinh phí  | 431        |             | -                      | -                      |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định              | 432        |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                                   | <b>440</b> |             | <b>998.492.265.071</b> | <b>824.112.004.597</b> |

Biên Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Ngọc Mai Phương  
Người lậpTrần Quốc Triều  
Kế toán trưởngHuỳnh Kim Vũ  
Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU   | Mã số | Thuyết minh | Năm nay           | Năm trước         |
|--|-------|-------------|-------------------|-------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 01    | VI.1        | 1.303.727.922.970 | 1.003.204.446.234 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                    | 02    |             | -                 | -                 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10    |             | 1.303.727.922.970 | 1.003.204.446.234 |
| 4. Giá vốn hàng bán                                | 11    | VI.2        | 952.153.037.437   | 791.076.815.334   |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 20    |             | 351.574.885.533   | 212.127.630.900   |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                   | 21    | VI.3        | 19.889.159.265    | 19.598.495.158    |
| 7. Chi phí tài chính                               | 22    |             | -                 | -                 |
| Trong đó: chi phí lãi vay                          | 23    |             | -                 | -                 |
| 8. Chi phí bán hàng                                | 25    | VI.4        | 11.241.361.512    | 13.713.301.681    |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 26    | VI.5        | 76.218.727.995    | 61.259.428.573    |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh        | 30    |             | 284.003.955.291   | 156.753.395.804   |
| 11. Thu nhập khác                                  | 31    | VI.6        | 2.849.654.087     | 17.320.179.980    |
| 12. Chi phí khác                                   | 32    | VI.7        | 11.578.708.659    | 1.085.474.284     |
| 13. Lợi nhuận khác                                 | 40    |             | (8.729.054.572)   | 16.234.705.696    |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế              | 50    |             | 275.274.900.719   | 172.988.101.500   |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành   | 51    | V.16        | 59.657.824.740    | 30.461.413.507    |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại    | 52    | V.12        | (2.359.040.385)   | -                 |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp       | 60    |             | 217.976.116.364   | 142.526.687.993   |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                       | 70    | VI.8a, b    | 3.966             | 2.666             |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu                     | 71    | VI.8a, b    | 3.966             | 2.666             |

Nguyễn Ngọc Mai Phương  
Người lậpTrần Quốc Triều  
Kế toán trưởngHuỳnh Kim Vũ  
Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU   | Mã số     | Thuyết minh | Năm nay                  | Năm trước                |
|--|-----------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>  |           |             |                          |                          |
| 1. Lợi nhuận trước thuế  | 01        |             | 275.274.900.719          | 172.988.101.500          |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản:   |           |             |                          |                          |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư  | 02        | V.8         | 17.090.897.830           | 22.212.425.119           |
| - Các khoản dự phòng   | 03        | V.7, 21     | 11.552.714.171           | 117.626.606              |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04        |             | -                        | -                        |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư  | 05        | VI.3, 6, 7  | (21.133.866.473)         | (23.803.466.234)         |
| - Chi phí lãi vay  | 06        |             | -                        | -                        |
| - Các khoản điều chỉnh khác  | 07        |             | -                        | -                        |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động                           | 08        |             | 282.784.646.247          | 171.514.686.991          |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu  | 09        |             | 29.915.674.703           | 35.978.403.877           |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho  | 10        |             | (1.608.308.786)          | (9.191.523.862)          |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả  | 11        |             | 28.937.829.307           | (58.062.763.269)         |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước   | 12        |             | 15.597.944.722           | 11.211.389.161           |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh  | 13        |             | -                        | -                        |
| - Tiền lãi vay đã trả  | 14        |             | -                        | -                        |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp  | 15        | V.16        | (46.158.649.004)         | -                        |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh  | 16        | V.20        | 35.532.000               | 17.395.000               |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh   | 17        | V.20        | (9.094.530.858)          | (5.719.192.802)          |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>                                       | <b>20</b> |             | <b>300.410.138.331</b>   | <b>145.748.395.096</b>   |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>   |           |             |                          |                          |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác               | 21        | V.8, 10     | (3.623.146.679)          | (16.353.864.703)         |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác            | 22        | V.8, VI.6   | 1.825.348.212            | 4.229.702.448            |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác                                    | 23        | V.2         | (960.500.000.000)        | (660.000.000.000)        |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                            | 24        | V.2         | 785.000.000.000          | 360.000.000.000          |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 25        |             | -                        | -                        |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác   | 26        |             | -                        | -                        |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia                                     | 27        | V.5a, VI.3  | 17.093.973.688           | 14.878.458.009           |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>   | <b>30</b> |             | <b>(160.203.824.779)</b> | <b>(297.245.704.246)</b> |



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU   | Mã số     | Thuyết minh | Năm nay                 | Năm trước                |
|--|-----------|-------------|-------------------------|--------------------------|
| <b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>   |           |             |                         |                          |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu                             | 31        |             | -                       | -                        |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32        |             | -                       | (513.000.000)            |
| 3. Tiền thu từ đi vay  | 33        |             | -                       | -                        |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay   | 34        |             | -                       | -                        |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính  | 35        |             | -                       | -                        |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu   | 36        | V.19, 22    | (88.769.064.000)        | -                        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>  | <b>40</b> |             | <b>(88.769.064.000)</b> | <b>(513.000.000)</b>     |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>   | <b>50</b> |             | <b>51.437.249.552</b>   | <b>(152.010.309.150)</b> |
| <b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>  | <b>60</b> | <b>V.1</b>  | <b>33.181.716.914</b>   | <b>185.192.026.064</b>   |
| <b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>                             | <b>61</b> |             | <b>-</b>                | <b>-</b>                 |
| <b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>   | <b>70</b> | <b>V.1</b>  | <b>84.618.966.466</b>   | <b>33.181.716.914</b>    |

Nguyễn Ngọc Mai Phương  
Người lập

Trần Quốc Triều  
Kế toán trưởng

Biên Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2025



Huỳnh Kim Vũ  
Giám đốc



Số: 05 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024,  
kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 như sau:

**I. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024:**

**1. Tỷ lệ trích lập các quỹ:**

- Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: 13% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: 2% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi đã loại trừ phần lợi nhuận từ hoạt động tiền gửi ngân hàng.

**2. Số liệu cụ thể:**

| STT | Chỉ tiêu                  | ĐVT        | Kế hoạch năm 2024 | Kết quả thực hiện năm 2024 |
|-----|---------------------------|------------|-------------------|----------------------------|
| 1   | Lợi nhuận trước thuế      | Triệu đồng | 130.000           | 275.275                    |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế        | Triệu đồng | 104.000           | 217.976                    |
| 3   | Trích lập các quỹ         | Triệu đồng | 26.000            | 54.494                     |
| 3.1 | Quỹ đầu tư phát triển     | Triệu đồng | 10.400            | 21.798                     |
| 3.2 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | Triệu đồng | 13.520            | 28.337                     |
| 3.3 | Quỹ thưởng Người quản lý  | Triệu đồng | 2.080             | 4.359                      |



| STT | Chỉ tiêu  | ĐVT        | Kế hoạch năm 2024         | Kết quả thực hiện năm 2024 |
|-----|---|------------|---------------------------|----------------------------|
| 4   | Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ    | Triệu đồng | 78.000                    | 163.482                    |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2023 chuyển sang         | Triệu đồng |                           | 1.870                      |
| 6   | Cổ tức chia năm 2024                                    | %          | Tối thiểu 20%/mệnh giá CP | 35%/mệnh giá CP            |
| 6.1 | Cổ tức đã tạm ứng                                       |            |                           |                            |
|     | - Tỷ lệ tạm ứng cổ tức                                  | %          |                           | 20                         |
|     | - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm tạm ứng | Cổ phiếu   |                           | 46.720.560                 |
|     | - Giá trị tạm ứng cổ tức                                | Triệu đồng |                           | 93.441                     |
| 6.2 | Lợi nhuận còn lại tiếp tục chia cổ tức năm 2024         | Triệu đồng |                           | 71.911                     |
| 6.3 | Chia cổ tức lần 2 năm 2024                              |            |                           |                            |
|     | - Tỷ lệ thanh toán cổ tức đợt 2                         | %          |                           | 15                         |
|     | - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành                       | Cổ phiếu   |                           | 46.720.560                 |
|     | - Giá trị thanh toán cổ tức                             | Triệu đồng |                           | 70.081                     |
| 7   | Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức                   | Triệu đồng |                           | 1.830                      |
| 8   | Điều chỉnh giảm quỹ thưởng người quản lý                | Triệu đồng |                           | 318                        |
| 9   | Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau                        | Triệu đồng |                           | 2.148                      |

## II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025:

### 1. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

#### 1.1. Tỷ lệ trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: 13% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: 2% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

#### 1.2. Số liệu cụ thể:

| STT | Chỉ tiêu              | ĐVT        | Số tiền |
|-----|-----------------------|------------|---------|
| 1   | Lợi nhuận trước thuế  | Triệu đồng | 175.000 |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế    | Triệu đồng | 139.882 |
| 3   | Trích lập các quỹ     | Triệu đồng | 34.971  |
| 3.1 | Quỹ đầu tư phát triển | Triệu đồng | 13.988  |



| STT | Chỉ tiêu   | ĐVT        | Số tiền |
|-----|--|------------|---------|
| 3.2 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                            | Triệu đồng | 18.185  |
| 3.3 | Quỹ thưởng Người quản lý                             | Triệu đồng | 2.798   |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ | Triệu đồng | 104.911 |

**2. Chia cổ tức năm 2025: tối thiểu 20%/mệnh giá cổ phần.**

Trên đây là tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 của Công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Xuân Đạo**



Số: 06 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2025.

**TỜ TRÌNH**

Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng của  
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Người phụ trách quản trị  
Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa  
(gọi chung là Người quản lý Công ty) năm 2024, kế hoạch năm 2025

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông*

**I. Các căn cứ xác định tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2024, kế hoạch năm 2025:**

- Bộ luật Lao động năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024;
- Đặc điểm ngành, nghề hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

**II. Phần số liệu:**

**1. Chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024:**

**1.1. Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

| STT | Họ và tên                             | Kế hoạch (đ)         | Thực hiện (đ)        | Tỷ lệ TH/KH |
|-----|---------------------------------------|----------------------|----------------------|-------------|
| 1   | Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị | 1.812.000.000        | 1.812.000.000        | 100%        |
| 1.1 | Tiền lương Chủ tịch HĐQT              | 1.140.000.000        | 1.140.000.000        | 100%        |
| 1   | Huỳnh Xuân Đạo                        | 1.140.000.000        | 1.140.000.000        | 100%        |
| 1.2 | Thù lao Thành viên HĐQT               | 672.000.000          | 672.000.000          | 100%        |
| 1   | Huỳnh Kim Vũ                          | 168.000.000          | 168.000.000          | 100%        |
| 2   | Phan Tấn Đạt                          | 168.000.000          | 168.000.000          | 100%        |
| 3   | Nguyễn Thanh Tùng                     | 168.000.000          | 168.000.000          | 100%        |
| 4   | Phạm Quốc Thái                        | 168.000.000          | 168.000.000          | 100%        |
| 2   | Tiền lương, thù lao Ban kiểm soát     | 852.000.000          | 852.000.000          | 100%        |
| 2.1 | Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát       | 600.000.000          | 600.000.000          | 100%        |
| 1   | Huỳnh Đường Tài                       | 600.000.000          | 600.000.000          | 100%        |
| 2.2 | Thù lao Kiểm soát viên                | 252.000.000          | 252.000.000          | 100%        |
| 1   | Nguyễn Thị Thanh Trúc                 | 126.000.000          | 126.000.000          | 100%        |
| 2   | Nguyễn Thị Thu Trà                    | 126.000.000          | 126.000.000          | 100%        |
|     | <b>Tổng</b>                           | <b>2.664.000.000</b> | <b>2.664.000.000</b> | <b>100%</b> |



**1.2. Tiền lương của Ban điều hành (Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng):**

| STT | Họ và tên            | Chức danh      | Kế hoạch (đ)         | Thực hiện (đ)        | Tỷ lệ TH/KH |
|-----|----------------------|----------------|----------------------|----------------------|-------------|
| 1   | Huỳnh Kim Vũ         | Giám đốc       | 960.000.000          | 960.000.000          | 100%        |
| 2   | Phạm Quốc Thái       | Phó Giám đốc   | 840.000.000          | 840.000.000          | 100%        |
| 3   | Nguyễn Hùng Thắng    | Phó Giám đốc   | 840.000.000          | 840.000.000          | 100%        |
| 4   | Phạm Thái Hợp        | Phó Giám đốc   | 840.000.000          | 840.000.000          | 100%        |
| 5   | Nguyễn Như Thạch     | Phó Giám đốc   | 840.000.000          | 840.000.000          | 100%        |
| 6   | Hoàng Đăng Quốc Vĩnh | Phó Giám đốc   | 840.000.000          | 840.000.000          | 100%        |
| 7   | Trần Quốc Triều      | Kế toán trưởng | 840.000.000          | 840.000.000          | 100%        |
|     | <b>Tổng cộng</b>     |                | <b>6.000.000.000</b> | <b>6.000.000.000</b> | <b>100%</b> |

**1.3. Thù lao của Người phụ trách quản trị:**

| STT | Họ và tên         | Chức danh                | Kế hoạch (đ) | Thực hiện (đ) | Tỷ lệ TH/KH |
|-----|-------------------|--------------------------|--------------|---------------|-------------|
| 1   | Nguyễn Hùng Thắng | Người phụ trách quản trị | 36.000.000   | 36.000.000    | 100%        |

**1.4. Quỹ thưởng Người quản lý: 2% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi đã loại trừ phần lợi nhuận từ hoạt động tiền gửi ngân hàng.**

| STT | Nội dung   | Kế hoạch (đ)  | Thực hiện (đ) | Tỷ lệ TH/KH |
|-----|--|---------------|---------------|-------------|
| 1   | Quỹ thưởng Người quản lý                         |               | 4.359.522.327 |             |
| 2   | Điều chỉnh giảm quỹ thưởng Người quản lý         |               | 318.226.548   |             |
| 3   | Quỹ thưởng Người quản lý sau khi điều chỉnh giảm | 2.080.000.000 | 4.041.295.779 | 194%        |

**2. Kế hoạch năm 2025:**

**2.1. Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

| STT                  | Nội dung                              | Số lượng | Kế hoạch (đ)         | Ghi chú |
|----------------------|---------------------------------------|----------|----------------------|---------|
| 1                    | Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị | 05       | 1.812.000.000        |         |
| 1.1                  | Tiền lương Chủ tịch HĐQT              | 01       | 1.140.000.000        |         |
| 1.2                  | Thù lao Thành viên HĐQT               | 04       | 672.000.000          |         |
| 2                    | Tiền lương, thù lao Ban kiểm soát     | 03       | 852.000.000          |         |
| 2.1                  | Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát       | 01       | 600.000.000          |         |
| 2.2                  | Thù lao Kiểm soát viên                | 02       | 252.000.000          |         |
| <b>Tổng 12 tháng</b> |                                       |          | <b>2.664.000.000</b> |         |



**Ghi chú:**

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách sẽ hưởng thù lao với mức bằng 20% tiền lương tháng của Giám đốc Công ty.

**2.2. Tiền lương của Ban điều hành, thù lao của Người phụ trách quản trị:** do Hội đồng quản trị phê duyệt và theo quy định của pháp luật hiện hành.

**2.3. Trích Quỹ thưởng của Người quản lý:** 2% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

**2.4. Chi trả tiền lương, thù lao:**

Hàng tháng, Công ty thực hiện tạm ứng lương, thù lao cho người quản lý bằng 80% tiền lương, thù lao kế hoạch; 20% còn lại sẽ được chi trả theo quyết toán thực tế khi kết thúc năm tài chính của Công ty.

Trên đây là báo cáo về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ khen thưởng của người quản lý năm 2024 và kế hoạch năm 2025. Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Xuân Đạo**





Số: 07/TTr-VLXD-BKS

Biên Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2025

## TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét  
Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (BBCC).

Nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán sau đây để soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty:

| Tên công ty kiểm toán                | Địa chỉ liên hệ   |
|--------------------------------------|---|
| Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C | Số 02 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh |

Đây là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

### Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Huỳnh Đường Tài



*Biên Hòa, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

**QUY CHẾ**  
**ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, BẦU CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN**  
**BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG**  
**VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA**  
**(Nhiệm kỳ 2025 – 2030)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây Dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa như sau:

**I. Từ ngữ viết tắt:**

- Công ty: Công ty Cổ phần Xây Dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- BTC: Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

**II. Chủ tọa tại đại hội:**

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể như sau:

- Giới thiệu danh sách ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

**III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu cử: 05 người
2. Nhiệm kỳ: 2025- 2030
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế này, cụ thể:



- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh, hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác, nhưng không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.

#### **IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên**

- 1. Số lượng Kiểm soát viên cần bầu cử: 03 người
- 2. Nhiệm kỳ: 2025- 2030
- 3. Số lượng ứng viên Ban kiểm soát tối đa: Không hạn chế
- 4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế này và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

#### **V. Nguyên tắc bầu cử:**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

#### **VI. Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị:**

- 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- 2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.



## VII. Quy định đề cử thành viên Ban kiểm soát:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## VIII. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử:

### 1. Hồ sơ ứng cử, đề cử

Hồ sơ ứng cử, đề cử gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Căn cước/Hộ chiếu
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện ứng cử, đề cử theo Quy chế này quy định.

Người ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa tại địa chỉ: [www.bbcc.com.vn](http://www.bbcc.com.vn))

### 2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội và công bố thông tin theo quy định, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 16h30 ngày 15/6/2025.

**Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa**

Địa chỉ: K4/79C đường Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 Fax: (251) 3859917

Website: [www.bbcc.com.vn](http://www.bbcc.com.vn)

Liên hệ: ông Nguyễn Hoàn Vũ – ĐTDD: 0918928083

**Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.**

## IX. Danh sách ứng cử viên:

- Dựa vào hồ sơ ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban tổ chức (hoặc Thư ký Đại hội) sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.



- Danh sách ứng cử viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

#### **X. Phương thức bầu cử:**

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó, mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp viết sai, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

#### **XI. Phiếu bầu cử:**

##### **1. Nội dung của phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra Đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

##### **2. Cách ghi phiếu bầu cử**

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu.
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

##### **Lưu ý:**

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

##### **3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu; ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;



- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu (lớn hơn số lượng cổ phần sở hữu và đại diện nhân với số lượng ứng viên cần bầu của HĐQT/BKS);
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu thông báo hết thời gian bỏ phiếu (hoặc đã mở niêm phong thùng phiếu);
- Không có chữ ký và/hoặc ghi rõ họ và tên của đại biểu tham dự.

#### 4. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

#### 5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

#### XII. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa kết thúc.

Trên đây là Quy chế ứng cử, đề cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa. Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Xin trân trọng./.

*hmc*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Xuân Đạo**



Số: 08 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 16 tháng 6 năm 2025.

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua số lượng, danh sách nhân sự ứng cử, đề cử  
bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty  
nhiệm kỳ 2025- 2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2020- 2025 sẽ kết thúc ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tổ chức bầu thành công Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty lập tờ trình báo cáo và xin ý kiến Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về số lượng, danh sách nhân sự ứng cử, đề cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030 như sau:

**1. Về số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên được bầu:**

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị: 05 người.

1.2. Kiểm soát viên (Ban kiểm soát): 03 người.

**2. Danh sách các ứng cử viên:**

2.1. Danh sách các ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và được giới thiệu bầu vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025- 2030 gồm:

| STT | Họ và tên       | Ngày sinh  | Chuyên môn                                      |
|-----|-----------------|------------|---|
| 1   | Huỳnh Xuân Đạo  | 27/12/1986 | Thạc sĩ quản trị kinh doanh                     |
| 2   | Huỳnh Kim Vũ    | 15/02/1973 | Thạc sĩ quản trị kinh doanh,<br>Cử nhân kế toán |
| 3   | Phạm Quốc Thái  | 30/01/1969 | Cử nhân tài chính doanh nghiệp                  |
| 4   | Phan Tấn Đạt    | 04/10/1984 | Cử nhân kinh tế                                 |
| 5   | Lê Đình Vũ Long | 04/11/1976 | Thạc sỹ Kinh tế Tài chính ngân hàng             |



2.2. Danh sách các ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và được giới thiệu bầu vào vị trí Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025- 2030 gồm:

| STT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Chuyên môn                    |
|-----|-----------------------|------------|-------------------------------|
| 1   | Huỳnh Đường Tài       | 06/08/1975 | Thạc sỹ kinh tế               |
| 2   | Nguyễn Thị Thanh Trúc | 12/09/1984 | Thạc sỹ tài chính - ngân hàng |
| 3   | Lê Công Sơn           | 20/10/1983 | Cử nhân                       |

(Số yếu lý lịch các ứng cử viên đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty (b/c);
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Xuân Đạo**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**



|                          |   |
|--------------------------|---|
| 1/ Họ và tên:            | Huỳnh Xuân Đạo  |
| 2/ Giới tính:            | Nam   |
| 3/ Ngày tháng năm sinh:  | 27/12/1986  |
| 4/ Nơi sinh:             | Thành phố Hồ Chí Minh   |
| 5/ Số CCCD/Căn cước:     |   |
| Ngày cấp:                |   |
| Nơi cấp:                 |   |
| 6/ Quốc tịch:            | Việt Nam  |
| 7/ Dân tộc:              | Kinh  |
| 8/ Địa chỉ thường trú:   |   |
| 9/ Số điện thoại :       |   |
| 10/ Địa chỉ email:       |   |
| 11/ Trình độ chuyên môn: | Thạc sĩ quản trị kinh doanh   |
| 12/ Quá trình công tác:  | 02/2009-03/2013: Nhân viên Sàn giao dịch bất động sản tại Công ty D2D<br>04/2013-05/2015: Nhân viên Ban quản lý chợ Long Thành<br>06/2015-03/2017: Nhân viên Ban quản lý KCN Nhơn Trạch 2<br>04/2017-03/2019: Phó Giám đốc Sàn giao dịch bất động sản tại Công ty D2D<br>03/2019-09/2019: Phó Trưởng phòng Kế hoạch- Đầu tư Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa<br>10/2019-05/2020: Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa<br>06/2020: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch- Đầu tư Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa<br>07/2020-07/2021 : Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa<br>07/2021-đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa |



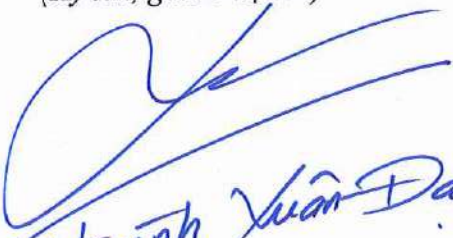
|  |   |
|--|---|
| 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:   | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa   |
| 14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 26/5/2025) trong đó:<br>+ Đại diện phần vốn của Tổng Công Ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai<br>+ Cá nhân sở hữu: | 9.426.400 cổ phần, chiếm 20,09% vốn điều lệ<br><br>9.400.000 cổ phần, chiếm 20,03% vốn điều lệ<br><br>26.400 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ |
| 15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)  | Không   |
| 16/Danh sách những người có liên quan:   | Đính kèm  |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày 11 tháng 6 năm 2025

**Người khai**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

  
Huỳnh Xuân Đạt



# DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức  | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Quan hệ  | Giới tính | Địa chỉ | Số CCCD/ Căn cước/ CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Quốc tịch |
|-----|-----------------------|---------------------------------|----------|-----------|---------|-----------------------------------|----------|---------|-------------------------|------------|-----------|
| 1   | Nguyễn Thị Kim Xuân   |                                 | Mẹ ruột  | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 2   | Nguyễn Phú Cường      |                                 | Cha vợ   | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 3   | Nguyễn Thị Kim Loan   |                                 | Mẹ vợ    | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 4   | Nguyễn Thị Hoàng Diệp |                                 | Vợ       | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 5   | Huỳnh Thiện Nhân      |                                 | Con ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 6   | Huỳnh Xuân Đức        |                                 | Em ruột  | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |

Biên Hòa, ngày 11 tháng 6 năm 2025

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

  
Huỳnh Xuân Đạo





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

|                          |   |
|--------------------------|---|
| 1/ Họ và tên:            | Huỳnh Kim Vũ  |
| 2/ Giới tính:            | Nam   |
| 3/ Ngày tháng năm sinh:  | 15/02/1973  |
| 4/ Nơi sinh:             | Thành phố Dĩ An - Tỉnh Bình Dương   |
| 5/ Số CCCD/Căn cước:     |   |
| Ngày cấp:                |   |
| Nơi cấp:                 |   |
| 6/ Quốc tịch:            | Việt Nam  |
| 7/ Dân tộc:              | Kinh  |
| 8/ Địa chỉ thường trú:   |   |
| 9/ Số điện thoại :       |   |
| 10/ Địa chỉ email:       |   |
| 11/ Trình độ chuyên môn: | Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Cử nhân kế toán  |
| 12/ Quá trình công tác:  | <p>04/1997-05/2003: Kế toán Phòng Kế toán- Tài vụ Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa</p> <p>05/2003-10/2003: Phó Phòng Kế toán- Tài vụ Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa</p> <p>10/2003-05/2005: Kế toán trưởng Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa</p> <p>06/2005-08/2013: Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa</p> <p>09/2013-10/2015 : Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa</p> <p>11/2015-06/2020: Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa</p> <p>06/2020-07/2021: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa</p> <p>07/2021-đến nay: Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa</p> |



|  |   |
|--|---|
| 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:   | Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa   |
| 14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 26/5/2025) trong đó:<br>+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai<br>+ Cá nhân sở hữu: | 8.050.000 cổ phần, chiếm 17,16% vốn điều lệ<br><br>7.990.000 cổ phần, chiếm 17,03% vốn điều lệ<br><br>60.000 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ                 |
| 15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)  | Không được chuyển nhượng 5.000 cổ phần ưu đãi theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ trong thời gian 10 năm (tính từ ngày 31/10/2015) |
| 16/Danh sách những người có liên quan:   | Đính kèm  |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày 11. tháng 6 năm 2025

**Người khai**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Huỳnh Kim Vũ



# DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Quan hệ  | Giới tính | Địa chỉ | Số CCCD/ Căn cước/ CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|----------|-----------|---------|-----------------------------------|----------|---------|-------------------------|------------|-----------|
| 1   | Huỳnh Kim Bánh       |                                 | Cha ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 2   | Nguyễn Thị Danh      |                                 | Mẹ ruột  | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 3   | Nguyễn Thị Rút       |                                 | Mẹ vợ    | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 4   | Trần Thị Thanh Bình  |                                 | Vợ       | Nữ        |         |                                   |          |         | 40.000                  |            | Việt Nam  |
| 5   | Huỳnh Vũ Phương Vy   |                                 | Con ruột | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 6   | Huỳnh Anh Khoa       |                                 | Con ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 7   | Huỳnh Vũ Phương Chi  |                                 | Con ruột | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 8   | Huỳnh Kim Trường     |                                 | Em ruột  | Nam       |         |                                   |          |         | 9.300                   |            | Việt Nam  |
| 9   | Huỳnh Kim Mộng       |                                 | Em ruột  | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |



| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ | Số CCCD/ Căn cước/ CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|---------|-----------|---------|-----------------------------------|----------|---------|-------------------------|------------|-----------|
| 10  | Huỳnh Kim Thi        |                                 | Em ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 11  | Võ Thị Mỹ Phương     |                                 | Em dâu  | Nữ        |         |                                   |          |         | 4.700                   |            | Việt Nam  |
| 12  | Phạm Thị Thanh Phụng |                                 | Em dâu  | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |

Biên Hòa, ngày 11 tháng 6 năm 2025

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Huỳnh Kim Thi





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

|                          |  |
|--------------------------|--|
| 1/ Họ và tên:            | Phạm Quốc Thái   |
| 2/ Giới tính:            | Nam  |
| 3/ Ngày tháng năm sinh:  | 30/01/1969   |
| 4/ Nơi sinh:             | Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  |
| 5/ Số CCCD/Căn cước:     |  |
| Ngày cấp:                |  |
| Nơi cấp:                 |  |
| 6/ Quốc tịch:            | Việt Nam   |
| 7/ Dân tộc:              | Kinh   |
| 8/ Địa chỉ thường trú:   |  |
| 9/ Số điện thoại :       |  |
| 10/ Địa chỉ email:       |  |
| 11/ Trình độ chuyên môn: | Cử nhân tài chính doanh nghiệp   |
| 12/ Quá trình công tác:  | 1994-1995: Chuyên viên tài chính Sở Công nghiệp Đồng Nai<br>1995-12/03/2002: Chuyên viên tài chính Sở Tài chính Đồng Nai<br>03/2002-07/2002: Nhân viên kiểm toán Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa<br>07/2002-08/2003: Phó Phòng Kế toán - tài vụ Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa<br>08/2003-10/2003: Quyền Kế toán trưởng Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa<br>10/2003-05/2005: Phó Phòng Kế toán-tài vụ Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa .<br>06/2005-08/2013: Phó Phòng Kế toán-tài vụ Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa<br>09/2013-10/2015: Quyền Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa<br>11/2015-06/2017: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa<br>06/2017-04/2022: Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa<br>04/2022-đến nay: Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa |



|   |   |
|---|---|
| 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:  | Thành viên HĐQT-Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa  |
| 14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 26/5/2025) trong đó:<br><br>+ Đại diện phần vốn:<br><br>+ Cá nhân sở hữu: | 17.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ<br><br>0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ<br><br>17.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ                                |
| 15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)   | Không được chuyển nhượng 5.000 cổ phần ưu đãi theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ trong thời gian 10 năm (tính từ ngày 31/10/2015) |
| 16/Danh sách những người có liên quan:  | Đính kèm  |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày 11 tháng 6 năm 2025

**Người khai**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

  
Phan Quí Thái



# DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Quan hệ  | Giới tính | Địa chỉ | Số CCCD/ Căn cước/ CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|----------|-----------|---------|-----------------------------------|----------|---------|-------------------------|------------|-----------|
| 1   | Nguyễn Thị Loan      |                                 | Vợ       | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 2   | Phạm Quốc Thành      |                                 | Con ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 3   | Phạm Thanh Nguyên    |                                 | Con ruột | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 4   | Phạm Thị Mai         |                                 | Chị ruột | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 5   | Phạm Hiếu Liêm       |                                 | Anh ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 6   | Phạm Công Lực        |                                 | Anh ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 7   | Phạm Công Bình       |                                 | Anh ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 8   | Phạm Công Đức        |                                 | Anh ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 9   | Phạm Thanh Sơn       |                                 | Anh ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 10  | Phạm Thanh Tuyền     |                                 | Anh ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |



| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ | Số CCCD/ Căn cước/ CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|---------|-----------|---------|-----------------------------------|----------|---------|-------------------------|------------|-----------|
| 11  | Phạm Thanh Tuy       |                                 | Anh rể  | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 12  | Lê Thị Nhung         |                                 | Chị dâu | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 13  | Nguyễn Thị Nữ        |                                 | Chị dâu | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 14  | Phan Thị Mai         |                                 | Chị dâu | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 15  | Trần Thị Trang       |                                 | Chị dâu | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 16  | Lê Thị The           |                                 | Chị dâu | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |

Biên Hòa, ngày 11 tháng 6 năm 2025

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

|                                    |  |
|------------------------------------|--|
| 1/ Họ và tên:                      | PHAN TẤN ĐẠT   |
| 2/ Giới tính:                      | Nam  |
| 3/ Ngày tháng năm sinh:            | 04/10/1984   |
| 4/ Nơi sinh:                       | Quảng Ngãi   |
| 5/ Số CCCD/Căn cước:               |  |
| Ngày cấp:                          |  |
| Nơi cấp:                           |  |
| 6/ Quốc tịch:                      | Việt Nam   |
| 7/ Dân tộc:                        | Kinh   |
| 8/ Địa chỉ thường trú:             |  |
| 9/ Số điện thoại :                 |  |
| 10/ Địa chỉ email:                 |  |
| 11/ Trình độ chuyên môn:           | Cử nhân kinh tế  |
| 12/ Quá trình công tác:            | 2006 – 2014: Chuyên viên, PGĐ Đầu tư Tài chính - Ngân hàng<br>TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam<br>2015 – nay: Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần<br>DRH Holdings<br>2016 – nay: Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần<br>Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương<br>05/2023 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Xây dựng và<br>Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa |
| 13/ Các chức vụ công tác hiện nay: | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương<br>Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần DRH Holdings<br>Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa  |
| 14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày  | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  |



|   |   |
|---|---|
| 26/5/2025) trong đó:<br>+ Đại diện phần vốn<br>của (tên tổ chức là cổ<br>đồng Nhà nước/cổ<br>đồng chiến lược/ khác):<br>+ Cá nhân sở hữu: | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ<br><br>.... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ |
| 15/Các cam kết nắm<br>giữ (nếu có)  |   |
| 16/Danh sách những<br>người có liên quan:   | Đính kèm  |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bình Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2025

**Người khai**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



**Phan Tấn Đạt**

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN<sup>1</sup>

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ | Số CCCD/CC/ Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp             | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|---------|-----------|---------|----------------------|------------|---------------------|-------------------------|------------|-----------|
| 1.  | Phan Tấn Đạt         |                                 | NNB     | Nam       |         |                      | 22/09/2024 | Bộ Công an          |                         |            | VN        |
| 2.  | Phan Tấn Ước         |                                 | Bố đẻ   | Nam       |         |                      | 13/04/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |                         |            | VN        |

<sup>1</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14

Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán quy định “Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- c) Tổ chức, cá nhân mà trong môi quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, anh rể, em ruột, chị em, em dâu, em rể của cá nhân đó;
- đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
- e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.



|     |                     |  |          |     |  |  |  |            |                           |  |  |    |
|-----|---------------------|--|----------|-----|--|--|--|------------|---------------------------|--|--|----|
| 3.  | Nguyễn Thị Hòa      |  | Mẹ đẻ    | Nữ  |  |  |  | 13/04/2021 | Cục CS<br>QLHC về<br>TTXH |  |  | VN |
| 4.  | Lê Thị Việt Hà      |  | Vợ       | Nữ  |  |  |  | 21/08/2022 | Cục CS<br>QLHC về<br>TTXH |  |  | VN |
| 5.  | Phan Huy Cường      |  | Em ruột  | Nam |  |  |  | 19/11/2021 | Cục CS<br>QLHC về<br>TTXH |  |  | VN |
| 6.  | Phan Tấn Vinh       |  | Em ruột  | Nam |  |  |  | 10/07/2021 | Cục CS<br>QLHC về<br>TTXH |  |  | VN |
| 7.  | Phan Thị Linh Giang |  | Em ruột  | Nữ  |  |  |  | 28/02/2022 | Cục CS<br>QLHC về<br>TTXH |  |  | VN |
| 8.  | Phan Lê Bảo Trân    |  | Con ruột | Nữ  |  |  |  |            |                           |  |  | VN |
| 9.  | Phan Đăng Khoa      |  | Con ruột | Nam |  |  |  |            |                           |  |  | VN |
| 10. | Lê Ngọc Cừ          |  | Bố vợ    | Nam |  |  |  | 14/03/2022 | Cục CS<br>QLHC về<br>TTXH |  |  | VN |

|     |   |  |  |    |  |  |            |                                |  |    |
|-----|---|--|--|----|--|--|------------|--------------------------------|--|----|
| 11. | Bùi Thị Hương   |  | Mẹ vợ  | Nữ |  |  | 03/04/2021 | Cục CS<br>QLHC về<br>TTXH      |  | VN |
| 12. | Phan Thị Kiều Nương   |  | Em dâu                                       | Nữ |  |  | 30/08/2021 | Cục CS<br>QLHC về<br>TTXH      |  | VN |
| 13. | Công ty Cổ phần<br>Khoáng sản và Xây<br>dựng Bình Dương               |  | Ông Phan<br>Tấn Đạt là<br>Chủ tịch<br>HĐQT   |    |  |  | 27/04/2006 | Sở KH&ĐT<br>tỉnh Bình<br>Dương |  | VN |
| 14. | Công ty CP DRH<br>Holdings  |  | Ông Phan<br>Tấn Đạt là<br>Chủ tịch<br>HĐQT   |    |  |  | 06/03/2006 | Sở KH&ĐT<br>Thành phố<br>HCM   |  | VN |
| 15. | Công ty Cổ phần Xây<br>dựng và Sản xuất vật<br>liệu xây dựng Biên Hòa |  | Ông Phan<br>Tấn Đạt là<br>thành viên<br>HĐQT |    |  |  | 30/06/2005 | Sở KH&ĐT<br>tỉnh Đồng<br>Nai   |  | VN |

...P...H.C.N., ngày 11 tháng 11 năm 2025

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH



|  |   |
|--|---|
| 1/ Họ và tên:                                      | LÊ ĐÌNH VŨ LONG   |
| 2/ Giới tính:                                      | Nam   |
| 3/ Ngày tháng năm sinh:                            | 04/11/1976  |
| 4/ Nơi sinh:                                       | Quảng Trị   |
| 5/ Số CCCD/Căn cước:                               |   |
| Ngày cấp:  |   |
| Nơi cấp:   |   |
| 6/ Quốc tịch:                                      | Việt Nam  |
| 7/ Dân tộc:  | Kinh  |
| 8/ Địa chỉ thường trú:                             |   |
| 9/ Số điện thoại :                                 |   |
| 10/ Địa chỉ email:                                 |   |
| 11/ Trình độ chuyên môn:                           | Thạc sỹ Kinh tế Tài chính ngân hàng   |
| 12/ Quá trình công tác:                            | 2000 – 2019: Ngân hàng Phương Đông<br>05/2021 – 07/2022: Trưởng ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương<br>07/2022 – 02/2024: Trưởng phòng Kế hoạch và Phát triển Kinh doanh Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương<br>02/2024 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương |
| 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:                 | Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương   |
|  |   |
|  |   |
| 14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 26/5/2025) trong | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ   |

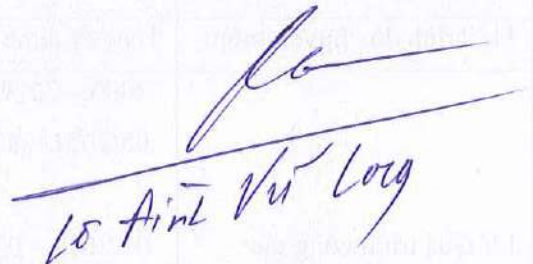
|  |   |
|--|---|
| đó:<br>+ Đại diện phần vốn của<br>(tên tổ chức là cổ đông Nhà<br>nước/cổ đông chiến lược/<br>khác):<br>+ Cá nhân sở hữu: | <i>0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ</i><br><br><i>.... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ</i> |
| 15/Các cam kết nắm giữ<br>(nếu có)   |   |
| 16/Danh sách những người<br>có liên quan:  | <i>Đính kèm</i>   |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bình Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2025

**Người khai**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

  
 Lê Anh Vũ Long



# DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN<sup>1</sup>

| STT | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ | Số CCCD/CC/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp                       | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Quốc tịch |
|-----|---------------------|---------------------------------|---------|-----------|---------|----------------------|----------|-------------------------------|-------------------------|------------|-----------|
| 1.  | Lê Đình Vũ Long     |                                 | NNB     | Nam       |         |                      |          | Cục CS QLHC về TTXH           |                         |            | VN        |
| 2.  | Võ Thị Minh Thuỷ    |                                 | Mẹ đẻ   | Nữ        |         |                      |          | Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về |                         |            | VN        |
| 3.  | Ngô Viết Ngọc Thanh |                                 | Vợ      | Nữ        |         |                      |          | Cục CS QLHC về TTXH           |                         |            | VN        |

<sup>1</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14

Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán quy định “Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

|    |                       |          |     |  |  |  |                                     |  |    |
|----|-----------------------|----------|-----|--|--|--|-------------------------------------|--|----|
| 4. | Lê Đình Nhật<br>Hải   | Con ruột | Nam |  |  |  | Cục CS ĐKQL<br>Cư trú và<br>DLQG về |  | VN |
| 5. | Lê Đình Nhật<br>Minh  | Con ruột | Nam |  |  |  | Cục CS QLHC<br>về TTXH              |  | VN |
| 6. | Lê Đình Nhật<br>Quang | Con ruột | Nam |  |  |  | Cục CS QLHC<br>về TTXH              |  | VN |
| 7. | Lê Đình Vũ<br>Linh    | Em ruột  | Nam |  |  |  | Cục CS ĐKQL<br>Cư trú và<br>DLQG về |  | VN |

Bình Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2025

**Người khai**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

  
Lê Đình Vũ Long



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**



|                                    |   |
|------------------------------------|---|
| 1/ Họ và tên:                      | Huỳnh Đường Tài   |
| 2/ Giới tính:                      | Nam   |
| 3/ Ngày tháng năm sinh:            | 06/08/1975  |
| 4/ Nơi sinh:                       | Thị Trấn Hiệp Hòa, Đức Hòa, Long An   |
| 5/ Số CCCD/Căn cước:               |   |
| Ngày cấp:                          |   |
| Nơi cấp:                           |   |
| 6/ Quốc tịch:                      | Việt Nam  |
| 7/ Dân tộc:                        | Kinh  |
| 8/ Địa chỉ thường trú:             |   |
| 9/ Số điện thoại :                 |   |
| 10/ Địa chỉ email:                 |   |
| 11/ Trình độ chuyên môn:           | Thạc sỹ kinh tế   |
| 12/ Quá trình công tác:            | 02/1998 -05/2005: Nhân viên kế toán Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa<br>06/2005 -04/2014: Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa<br>05/2014 -10/2015: Trưởng nhóm kiểm toán nội bộ - kiêm Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa<br>11/2015 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa |
| 13/ Các chức vụ công tác hiện nay: | Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa  |

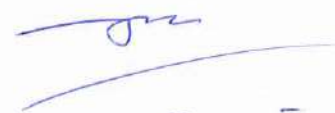
|   |   |
|---|---|
| 14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 26/5/2025) trong đó:<br><br>+ Đại diện phần vốn:<br><br>+ Cá nhân sở hữu: | 5.000 cổ phần, chiếm 0,011% vốn điều lệ<br><br>0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ<br><br>5.000 cổ phần, chiếm 0,011% vốn điều lệ                                 |
| 15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)   | Không được chuyển nhượng 5.000 cổ phần ưu đãi theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ trong thời gian 10 năm (tính từ ngày 31/10/2015) |
| 16/Danh sách những người có liên quan:  | Đính kèm  |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày 11 tháng 6 năm 2025

**Người khai**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

  
Huỳnh Đông Tài



# DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Quan hệ  | Giới tính | Địa chỉ | Số CCCD/ Căn cước/ CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|----------|-----------|---------|-----------------------------------|----------|---------|-------------------------|------------|-----------|
| 1   | Huỳnh Văn Tỷ         |                                 | Cha ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 2   | Đào Thị Sáu          |                                 | Mẹ ruột  | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 3   | Huỳnh Tài Đức        |                                 | Con ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 4   | Huỳnh Tài Phúc       |                                 | Con ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 5   | Huỳnh Tiến Nghĩa     |                                 | Em ruột  | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 6   | Huỳnh Tiến Minh      |                                 | Em ruột  | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ | Số CCCD/ Căn cước/ CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|---------|-----------|---------|-----------------------------------|----------|---------|-------------------------|------------|-----------|
| 7   | Huỳnh Tiến Phong     |                                 | Em ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 8   | Huỳnh Vĩnh Phú       |                                 | Em ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 9   | Huỳnh Vĩnh Sang      |                                 | Em ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 10  | Huỳnh Vĩnh Châu      |                                 | Em ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 11  | Nguyễn Thị Thủy Kiều |                                 | Em dâu  | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 12  | Trần Thị Nhân        |                                 | Em dâu  | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 13  | Trần Thị Hương       |                                 | Em dâu  | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |



| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ | Số CCCD/ Căn cước/ CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|---------|-----------|---------|-----------------------------------|----------|---------|-------------------------|------------|-----------|
| 14  | Dương Thị Hồng Anh   |                                 | Em dâu  | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 15  | Trần Tân Cơ          |                                 | Em dâu  | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |

Biên Hòa, ngày 11 tháng 6 năm 2025

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

  
Huỳnh Đăng Tài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----oOo-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

|                          |   |
|--------------------------|---|
| 1/ Họ và tên:            | Nguyễn Thị Thanh Trúc   |
| 2/ Giới tính:            | Nữ  |
| 3/ Ngày tháng năm sinh:  | 12/09/1984  |
| 4/ Nơi sinh:             | Đồng Nai  |
| 5/ Số CCCD/Căn cước:     |   |
| Ngày cấp:                |   |
| Nơi cấp:                 |   |
| 6/ Quốc tịch:            | Việt Nam  |
| 7/ Dân tộc:              | Kinh  |
| 8/ Địa chỉ thường trú:   |   |
| 9/ Số điện thoại :       |   |
| 10/ Địa chỉ email:       |   |
| 11/ Trình độ chuyên môn: | Thạc sỹ tài chính – ngân hàng   |
| 12/ Quá trình công tác:  | <p>2006 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai. Trong đó:</p> <p>2006-2011: Ban kiểm soát Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai</p> <p>2011- đến nay: Công tác tại Phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai</p> <p><i>Trong thời gian này, còn được cử làm đại diện vốn Nhà nước của Tổng công ty tại các đơn vị sau:</i></p> <p>2007-2011: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai</p> <p>2008-2016: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Lothamilk</p> <p>2008-2011: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai</p> <p>2009-2011: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai</p> <p>2016-2019: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bao bì Biên Hòa</p> <p>16/06/2021 đến nay: Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa</p> |



|  |   |
|--|---|
| 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:   | Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa, Phó phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai |
| 14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 26/5/2025) trong đó:<br>+ Đại diện phần vốn của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai<br>+ Cá nhân sở hữu: | 5.640.000 cổ phần, chiếm 12,02% vốn điều lệ<br><br>5.640.000 cổ phần, chiếm 12,02% vốn điều lệ<br><br>0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ                            |
| 15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)  | Không có  |
| 16/Danh sách những người có liên quan:   | Đính kèm  |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày 11. tháng 6 năm 2025

**Người khai**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thanh Trúc

# DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức  | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Quan hệ  | Giới tính | Địa chỉ | Số CCCD/ Căn cước/ CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Quốc tịch |
|-----|-----------------------|---------------------------------|----------|-----------|---------|-----------------------------------|----------|---------|-------------------------|------------|-----------|
| 1   | Nguyễn Thanh Tòng     |                                 | cha ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 2   | Nguyễn Thị Tâm        |                                 | mẹ ruột  | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 3   | Võ Thị Nga            |                                 | mẹ chồng | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 4   | Nguyễn Thành Trung    |                                 | chồng    | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 5   | Nguyễn Hoa Tuyết      |                                 | con ruột | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 6   | Nguyễn Hoa Tiên       |                                 | con ruột | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 7   | Nguyễn Thị Bích Huyền |                                 | chị ruột | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |




| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Quan hệ  | Giới tính | Địa chỉ | Số CCCD/ Căn cước/ CMND/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|----------|-----------|---------|-----------------------------------|----------|---------|-------------------------|------------|-----------|
| 8   | Nguyễn Đăng Quang    |                                 | anh ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 9   | Nguyễn Đăng Trung    |                                 | anh ruột | Nam       |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 10  | Nguyễn Thị Thanh     |                                 | chị dâu  | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |
| 11  | Trương Thị Mỹ Trang  |                                 | chị dâu  | Nữ        |         |                                   |          |         | 0                       |            | Việt Nam  |

Biên Hòa, ngày 11. tháng 6 năm 2025

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Thanh Trúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH



|  |  |
|--|--|
| 1/ Họ và tên:  | Lê Công Sơn  |
| 2/ Giới tính:  | Nam  |
| 3/ Ngày tháng năm sinh:                                |  |
| 4/ Nơi sinh:   | Cà Mau   |
| 5/ Số CCCD/Căn cước:                                   |  |
| Ngày cấp:  |  |
| Nơi cấp:   | Bộ Công An   |
| 6/ Quốc tịch:  | Việt Nam   |
| 7/ Dân tộc:  | Kinh   |
| 8/ Địa chỉ thường trú:                                 |  |
| 9/ Số điện thoại :                                     |  |
| 10/ Địa chỉ email:                                     |  |
| 11/ Trình độ chuyên môn:                               | Cử nhân  |
| 12/ Quá trình công tác:                                | + Từ tháng 7/2006 đến tháng 3/2008: Công tác tại Phòng Phân tích - CTCP Tư vấn Đầu tư Việt Thành.<br>+ Từ tháng 3/2008 đến tháng 03/2016: Công tác tại Phòng Đầu tư Tài chính - Ngân hàng Eximbank.<br>+ Từ tháng 4/2017 đến tháng 05/2020: Trưởng Ban Kiểm soát - CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (KSB).<br>+ Từ tháng 8/2020 đến tháng 11/2024: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư KSB.<br>+ Từ tháng 3/2016 đến nay: Công tác tại Phòng Đầu tư Tài chính - CTCP DRH Holdings. |
| 13/ Các chức vụ công tác hiện nay:                     | Trưởng Phòng Đầu tư Tài chính – CTCP DRH Holdings  |
| 14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 26/5/2025) trong đó: | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  |



|  |  |
|--|--|
| 26/5/2025) trong đó:<br>+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):<br>+ Cá nhân sở hữu: | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ<br><br>0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ |
| 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)   |  |
| 16/ Danh sách những người có liên quan:  | Đính kèm   |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 11 tháng 6 năm 2025

**Người khai**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

*Le Son*  
*Le Công Sơn*

# DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ | Số CCCD/CC/ Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp             | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|---------|-----------|---------|----------------------|----------|---------------------|-------------------------|------------|-----------|
| 1   | Nguyễn Thị Thanh Vân |                                 | Vợ      | Nữ        |         |                      |          | Cục CS QLHC về TTXH | 0                       |            | Việt Nam  |
| 2   | Lê Công Đăng Minh    |                                 | Con     | Nam       |         |                      |          |                     | 0                       |            | VN        |
| 3   | Lê Thanh Hà          |                                 | Con     | Nữ        |         |                      |          |                     | 0                       |            | VN        |
| 4   | Lê Công Bảo          |                                 | Bố      | Nam       |         |                      |          | Cục CS QLHC về TTXH | 0                       |            | VN        |
| 5   | Huỳnh Thị Lý         |                                 | Mẹ      | Nữ        |         |                      |          | Cục CS QLHC về TTXH | 0                       |            | VN        |
| 6   | Nguyễn Thân Vũ       |                                 | Bố vợ   | Nam       |         |                      |          | Cục CS QLHC về TTXH | 0                       |            | VN        |
| 7   | Phạm Thị Diễm        |                                 | Mẹ vợ   | Nữ        |         |                      |          | Cục CS QLHC về TTXH | 0                       |            | VN        |
| 8   | Lê Công Tài          |                                 | Em ruột | Nam       |         |                      |          | Cục CS QLHC về TTXH | 0                       |            | VN        |
| 9   | Trần Thụy Hồng Trân  |                                 | Em dâu  | Nữ        |         |                      |          | Cục CS QLHC về TTXH | 0                       |            | VN        |



|    |                 |         |     |  |  |            |                        |   |    |
|----|-----------------|---------|-----|--|--|------------|------------------------|---|----|
| 10 | Lê Công Đức Anh | Em ruột | Nam |  |  | 22/12/2021 | Cục CS QLHC<br>về TTXH | 0 | VN |
|----|-----------------|---------|-----|--|--|------------|------------------------|---|----|

TP.HCM, ngày 11 tháng 6 năm 2025

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Lê Công Đức Anh